

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Thanh Hằng
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Mai Linh

HẢI PHÒNG - 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY
TNHH MTV NỀN NGHỆ THUẬT AIDI VIỆT NAM**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**

**Sinh viên :Nguyễn Thanh Hằng
Giảng viên hướng dẫn:ThS Nguyễn Thị Mai Linh**

HẢI PHÒNG - 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thanh Hằng Mã SV: 1412401285

Lớp: QT1806K Ngành: Kế Toán- Kiểm Toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp
 - Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.
 - Tìm hiểu thực tế tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam.
 - Đánh giá ưu nhược điểm trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
 - Sưu tầm, lựa chọn số liệu, tài liệu phục vụ công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh năm 2017 tại công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam.
Địa chỉ: Khu CN Cái Lân, phường Bãi Cháy, tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Nguyễn Thị Mai Linh

Học hàm, học vị: Thạc sỹ

Cơ quan công tác: trường ĐH Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Nguyễn Thanh Hằng

Th.S Nguyễn Thị Mai Linh

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2018

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị

MỤC LỤC

DANH MỤC SƠ ĐỒ	3
DANH SÁCH BIỂU	4
CHƯƠNG 1..... NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	6
1.1 Những vấn đề chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	6
1.1.1 Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	6
1.1.2 Các khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	7
1.1.3 Nhiệm vụ của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp vừa và nhỏ.	12
1.2 Nội dung tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	13
1.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	13
1.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán	15
1.2.3 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính	20
1.2.4 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh	23
1.2.5 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác	25
1.2.6 Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	28
1.3 Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách vào công tác doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	30
1.3.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung	30
1.3.2 Hình thức Nhật ký- Sổ cái	31
1.3.3 Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.....	32
1.3.4 Hình thức kế toán trên Máy vi tính.....	33
CHƯƠNG 2.. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH MTV NỀN NGHỆ THUẬT AIDI VIỆT NAM	34
2.1 Khái quát chung về công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam	34
2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển	34

2.1.2 Tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam	35
2.1.3 Tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam	40
2.2 Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam.....	44
2.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng tại công ty	44
2.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam	54
2.2.3 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh.....	61
2.2.4 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính.....	66
2.2.5 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác	70
2.2.6 Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	70
CHƯƠNG 3.... MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH MTV NỀN NGHỆ THUẬT AIDI VIỆT NAM.....	79
3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam.	79
3.1.1 Ưu điểm.....	79
3.1.2 Một số mặt còn hạn chế trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty	80
3.2 Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam.	81
3.2.1 Tầm quan trọng của việc hoàn thiện những hạn chế trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty	81
3.2.2 Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh.....	81
KẾT LUẬN	98
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	99

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1	Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	15
Sơ đồ 1.2	Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên	19
Sơ đồ 1.3	Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ	20
Sơ đồ 1.4	Sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính	22
Sơ đồ 1.5	Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý kinh doanh	24
Sơ đồ 1.6	Sơ đồ hạch toán thu nhập khác và chi phí khác	27
Sơ đồ 1.7	Sơ đồ hạch toán xác định kết quả kinh doanh	29
Sơ đồ 1.8	Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung	30
Sơ đồ 1.9	Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái	31
Sơ đồ 1.10	Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ	32
Sơ đồ 1.11	Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên Máy vi tính	33
Sơ đồ 2.1	Tổ chức bộ máy của công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam	36
Sơ đồ 2.2	Sơ đồ kế toán của công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam	40
Sơ đồ 2.3	Sơ đồ trình tự kế toán theo hình thức Nhật ký chung của công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam	44
Sơ đồ 2.4	Sơ đồ quy trình hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam	46
Sơ đồ 2.5	Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam	54
Sơ đồ 2.6	Quy trình hạch toán chi phí kinh doanh tại công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam	61
Sơ đồ 2.7	Quy trình hạch toán hoạt động tài chính tại công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam	66
Sơ đồ 2.8	Quy trình xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam	70
Sơ đồ 2.9	Xác định kết quả kinh doanh năm 2017 của công ty	71
Sơ đồ 3.1	Sơ đồ dự phòng phải thu khó đòi	95

DANH SÁCH BIỂU

Biểu 2.1 – Hóa đơn GTGT 0006612	48
Biểu 2.2– GBC ngày 4/10/2017, Ngân hàng TM TNHH MTV dầu khí toàn cầu ..	49
Biểu 2.3– Phiếu thu số 31/10.....	50
Biểu 2.4–Hóa đơn GTGT 0006622	51
Biểu 2.5– Sổ Nhật Ký Chung	52
Biểu 2.6–Sổ cái TK 511	53
Biểu 2.7–Phiếu xuất kho số 04/10	57
Biểu 2.8– Phiếu xuất kho số 24/10	58
Biểu 2.9–Sổ Nhật Ký Chung	59
Biểu 2.10–Sổ Cái TK 632	60
Biểu 2.11– Hóa đơn dịch vụ viễn thông	62
Biểu 2.12- Phiếu chi số 09/10.....	63
Biểu 2.13- Sổ Nhật ký chung.....	64
Biểu 2.14- Sổ cái TK 642(trích)	65
Biểu 2.15- GBC 31/10- Ngân hàng TM TNHH MTV dầu khí Toàn Cầu.....	67
Biểu 2.16– Sổ Nhật ký chung (Trích).....	68
Biểu 2.17– Sổ Cái TK 515	69
Biểu 2.18- Phiếu kế toán số 27/12	72
Biểu 2.19- Phiếu kế toán số 28/12	72
Biểu 2.20– Phiếu kế toán số 29/12	73
Biểu 2.21- Phiếu kế toán số 30/12	73
Biểu 2.22- Phiếu kế toán số 31/12	74
Biểu 2.23– Sổ Nhật ký chung.....	Error! Bookmark not defined.
Biểu 2.24 – Sổ cái TK 911	76
Biểu 2.25– Sổ Cái TK 821	77
Biểu 2.26 – Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	78
Biểu 3.1- Sổ chi tiết bán hàng.....	83
Biểu 3.2 – Sổ chi phí sản xuất kinh doanh.....	84
Biểu 3.3- Bảng tổng hợp kết quả kinh doanh từng mặt hàng.....	85
Biểu 3.4- Mẫu sổ chi tiết các tài khoản	86
Biểu 3.5- Sổ chi tiết bán hàng.....	88
Biểu 3.6– Sổ chi phí sản xuất kinh doanh.....	89
Biểu 3.7- Sổ chi phí sản xuất kinh doanh	90
Biểu 3.8- Bảng kê công nợ tính đến ngày 31/12/2017.....	96
Biểu 3.9- Bảng kê trích lập dự phòng phải thu khó đòi	96

LỜI MỞ ĐẦU

Trong xu thế hội nhập của đất nước và sự phát triển không ngừng về kinh tế, chính trị pháp luật... Với nền kinh tế thị trường hiện nay, doanh nghiệp nào tổ chức tốt nghiệp vụ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa đảm bảo thu hồi vốn, bù đắp được các chi phí đã bỏ ra và xác định đúng đắn kết quả kinh doanh sẽ có điều kiện tồn tại và phát triển. Ngược lại doanh nghiệp nào không tiêu thụ được hàng hóa của mình quá trình sản xuất kinh doanh sẽ gặp nhiều khó khăn và dẫn đến phá sản.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc tiêu thụ hàng hóa, cùng với thời gian thực tập tại công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam em đã quyết định chọn đề tài: “Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam” làm khóa luận tốt nghiệp của mình.

Bài khóa luận của em gồm có 3 chương.

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương 2: Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam.

Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam.

Vì thời gian, sự hiểu biết và trình độ nghiệp vụ còn hạn chế nên bài viết của em còn nhiều thiếu sót. Em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo và các bạn để bài viết của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn.

Sinh viên

Nguyễn Thanh Hằng

CHƯƠNG 1 NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1 Những vấn đề chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.1.1 Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Để quản lý tốt hoạt động của sản xuất kinh doanh nói chung cũng như doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng có nhiều công cụ khác nhau trong đó kế toán là công cụ hữu hiệu. Tổ chức công tác kế toán khoa học hợp lý là một trong những cơ sở cung cấp thông tin quan trọng nhất cho việc chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Để công cụ kế toán phát huy hết hiệu quả của mình đòi hỏi doanh nghiệp phải không ngừng cải thiện hơn nữa công tác kế toán nói chung cũng như kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng. Chính vì vậy, tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh với doanh nghiệp là việc hết sức cần thiết giúp cho người quản lý nắm bắt được tình hình hoạt động và đẩy mạnh việc kinh doanh có hiệu quả của doanh nghiệp.

- **Đối với doanh nghiệp:** Việc tổ chức kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh giúp doanh nghiệp thu thập, xử lý và cung cấp thông tin cho các nhà quản trị nhìn nhận, đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình, trên cơ sở đó đưa ra những quyết định và phương hướng phát triển cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.
- **Đối với nhà đầu tư:** Thông qua các chỉ tiêu về doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trên báo cáo tài chính các nhà đầu tư sẽ phân tích đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp để có các quyết định đầu tư đúng đắn.
- **Đối với tổ chức trung gian tài chính:** Đối với các Ngân hàng, các công ty cho thuê tài chính thì công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là điều kiện tiên quyết để họ tiến hành thẩm định, đánh giá tình hình tài chính để đưa ra các quyết định có nên cho doanh nghiệp đó vay hay không.

- **Đối với cơ quan quản lý vĩ mô của nền kinh tế:** Dựa vào số liệu về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp cơ quan thuế xác định các khoản phải thu, đảm bảo nguồn thu cho Ngân sách Nhà nước. Trên cơ sở đó, các nhà hoạch định chính sách Quốc gia đề ra các giải pháp phát triển kinh tế, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động thông qua chính sách tiền tệ, chính sách thuế và các khoản trợ cấp, trợ giá.

1.1.2 Các khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

1.1.2.1 Doanh thu

Theo chuẩn mực kế toán số 14 “doanh thu và thu nhập khác” ban hành và công bố theo quyết định số 149/2001/QĐ – BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng tài chính, doanh thu là tổng giá trị lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán phát sinh từ các hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn của chủ sở hữu.

Các loại doanh thu

➤ **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là toàn bộ số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và các nghiệp vụ kinh tế phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm các khoản thu, phụ thu bên ngoài giá bán (công vận chuyên, chi phí lắp đặt....) nếu có.

Theo chuẩn mực kế toán số 14 doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau:

- + Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua
- + Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa
- + Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn
- + Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng
- + Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng
- + Thời điểm ghi nhận doanh thu theo các phương thức bán hàng:
- + Phương thức bán hàng trực tiếp cho khách hàng: Theo phương thức này, căn cứ vào hợp đồng mua bán đã được ký kết, bên mua cử cán bộ

đến nhận hàng tại kho của doanh nghiệp. Khi nhận hàng xong, người nhận hàng ký xác nhận vào hoá đơn bán hàng và số hàng đó được xác định là tiêu thụ, người bán có quyền ghi nhận doanh thu

- + Phương thức gửi hàng cho khách: Là phương thức bên bán gửi hàng đi cho khách theo các điều kiện của hợp đồng kinh tế đã ký kết. Số hàng gửi đi vẫn thuộc quyền kiểm soát của bên bán, khi khách hàng thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán thì lợi ích và rủi ro được chuyển giao toàn bộ cho người mua, giá trị hàng hoá đã được thực hiện và là thời điểm bên bán được ghi nhận doanh thu bán hàng.
- + Phương thức gửi đại lý, ký gửi: Theo phương thức này, doanh nghiệp xuất kho thành phẩm hàng hoá gửi đi bán cho khách hàng theo hợp đồng ký kết giữa hai bên. Khi hàng xuất kho gửi đi bán thì hàng chưa xác định là tiêu thụ. Hàng gửi bán chỉ hạch toán vào doanh thu khi doanh nghiệp đã nhận được tiền bán hàng do khách hàng trả, khách hàng đã nhận được hàng và chấp nhận thanh toán, khách hàng đã ứng trước tiền mua hàng về số hàng gửi đi bán.
- + Phương thức bán hàng trả chậm, trả góp: Theo phương thức này, khi bán hàng doanh nghiệp ghi nhận doanh thu bán hàng theo giá bán hàng trả ngay, khách hàng được chậm trả tiền hàng và phải chịu phần lãi chậm trả theo tỷ lệ quy định trong hợp đồng mua bán hàng. Phần lãi chậm trả được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá trả một lần ngay từ đầu không bao gồm tiền lãi về trả chậm, trả góp.
- + Phương thức hàng đổi hàng: Theo phương pháp này, doanh nghiệp lấy sản phẩm của mình quy ra giá cả trên thị trường rồi dùng số tiền quy đổi đó để mua sản phẩm của đơn vị khác. Trong trường hợp này, doanh thu được tính theo giá sản phẩm cùng loại mà doanh nghiệp bán thu tiền.

Doanh thu của giao dịch cung cấp được ghi nhận khi kết quả quá trình mua bán, cung cấp dịch vụ hàng hóa được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn cả 4 điều kiện sau:

- + Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn

- + Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó
- + Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập báo cáo tài chính
- + Xác định được chi phí phát sinh và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

Khi kết quả của một giao dịch về cung cấp dịch vụ không thể xác định được chắc chắn thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với chi phí đã ghi nhận và có thể thu hồi

Doanh thu thuần: là số chênh lệch giữa doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và các khoản giảm trừ doanh thu

➤ **Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm:**

Chiết khấu thương mại: là số tiền người mua được hưởng do mua hàng với số lượng lớn theo thỏa thuận

- Giảm giá hàng bán: là số tiền giảm trừ cho bên mua trong trường hợp đặc biệt vì lý do kém phẩm chất, sai quy cách hoặc lạc hậu thị hiếu
- Hàng bán bị trả lại: là giá trị của hàng hóa, sản phẩm bị khách hàng trả lại do người bán vi phạm các điều khoản trong hợp đồng
- Thuế GTGT phải nộp (theo phương pháp trực tiếp): thuế GTGT là loại thuế gián thu, tính thêm phần giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ. Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT sẽ được xác định bằng tỷ lệ phần trăm GTGT tính trên doanh thu
- Thuế tiêu thụ đặc biệt: là loại thuế gián thu ở một số sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt
- Thuế xuất khẩu: là loại thuế gián thu đánh vào các mặt hàng được phép xuất khẩu.

➤ **Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm: lãi cho vay, lãi tiền gửi, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hoá dịch vụ, lãi cho thuê tài chính, cho thuê tài sản, cho người khác sử dụng tài sản, cổ tức, lợi nhuận được chia, thu nhập về hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn, thu nhập chuyển nhượng, các hoạt động đầu tư khác, chênh lệch lãi do bán ngoại tệ, tỷ giá ngoại tệ...

Theo chuẩn mực số 14 “Doanh thu và thu nhập khác”, doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia của doanh nghiệp được ghi nhận khi thoả mãn đồng thời 2 điều kiện sau:

Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó

Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn

Theo chuẩn mực số 14 “Doanh thu và thu nhập khác”, doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận trên cơ sở:

- + Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ
- + Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng
- + Cổ tức và lợi nhuận được chia ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn

➤ **Thu nhập khác**

Thu nhập khác của doanh nghiệp bao gồm các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên, ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu gồm:

- + Thu về nhượng bán TSCĐ, thanh lý TSCĐ
- + Thu từ tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng
- + Khoản nợ phải trả nay mất chủ được ghi tăng thu nhập
- + Các khoản thu khác

1.1.2.2 *Chi phí*

Chi phí là tổng giá trị các khoản làm giảm lợi ích kinh tế trong kỳ kế toán dưới hình thức các khoản tiền chi ra, các khoản khấu trừ TSCĐ hoặc phát sinh các khoản nợ dẫn đến làm giảm vốn chủ sở hữu, không bao gồm khoản phân phối do cổ đông hoặc chủ sở hữu.

➤ **Các loại chi phí**

Giá vốn hàng bán: là trị giá thực tế xuất kho của sản phẩm, hàng hóa (hoặc gồm cả chi phí mua hàng phân bổ cho hóa đơn đã bán ra trong kỳ đối với doanh nghiệp thương mại) hoặc giá thành thực tế dịch vụ hoàn thành và đã được xác định tiêu thụ và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh tính vào giá vốn hàng bán để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ

Chi phí quản lý kinh doanh: là những chi phí chi ra trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành... Và các khoản chi phục vụ cho quản lý chung tại doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận

quản lý doanh nghiệp, các khoản trích theo lương, chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp...

Chi phí hoạt động tài chính: là toàn bộ chi phí phát sinh trong kỳ liên quan đến các hoạt động về vốn, hoạt động đầu tư tài chính và các nghiệp vụ mang tính chất tài chính trong doanh nghiệp gồm chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, chi phí giao dịch bán chứng khoán, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn...

Chi phí khác: là các khoản chi phí phát sinh cho các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp. Bao gồm:

- + Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (nếu có)
- + Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế.
- + Bị phạt thuế, truy nộp thuế.
- + Các khoản chi phí khác.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp: là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp doanh nghiệp bao gồm:

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại: là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai, phát sinh từ việc ghi nhận thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả trong năm và việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được ghi nhận từ năm trước.

Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp. Thu nhập chịu thuế trong kỳ bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá dịch vụ và thu nhập khác.

Thuế TNDN phải nộp = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất thuế TNDN

1.1.2.3 Xác định kết quả kinh doanh

Kết quả kinh doanh là số tiền lãi hay lỗ từ các hoạt động của doanh nghiệp trong một kỳ nhất định. Đây là kết quả cuối cùng của hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường và các hoạt động khác của doanh nghiệp.

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm:

- + Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và trị giá vốn hàng bán, chi phí quản lý kinh doanh.
- + Kết quả hoạt động tài chính: là số chênh lệch giữa doanh thu của hoạt động tài chính với chi phí từ hoạt động tài chính.
- + Kết quả hoạt động khác: là số chênh lệch giữa các khoản doanh thu khác và các khoản chi phí khác.
- + Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: là tổng số lợi nhuận thuần từ các hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận tài chính và lợi nhuận khác.

$$\begin{array}{l} \text{Tổng lợi} \\ \text{nhuận kế} \\ \text{toán trước} \\ \text{thuế} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Lợi nhuận từ} \\ \text{hoạt động} \\ \text{SXKD} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Lợi nhuận từ hoạt} \\ \text{động tài chính} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Lợi nhuận} \\ \text{khác} \end{array}$$

- + Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp: là loại thuế trực thu đánh vào lợi nhuận các doanh nghiệp.

$$\text{Thuế TNDN phải nộp} = \begin{array}{l} \text{Tổng lợi nhuận kế toán} \\ \text{trước thuế} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Thuế suất thuế} \\ \text{TNDN} \end{array}$$

- + Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: là tổng số lợi nhuận còn lại sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

$$\begin{array}{l} \text{Lợi nhuận sau thuế} \\ \text{thu nhập doanh} \\ \text{nghiệp} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng lợi nhuận kế toán} \\ \text{trước thuế} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Thuế TNDN phải} \\ \text{nộp} \end{array}$$

1.1.3 Nhiệm vụ của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Để phát huy được vai trò của kế toán là công cụ quản lý kinh tế của doanh nghiệp vừa và nhỏ thì kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cần thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

Tổ chức ghi chép, theo dõi, phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời và giám sát chặt chẽ tình hình các khoản doanh thu và chi phí.

Tính toán phản ánh chính xác, kịp thời tổng giá trị thanh toán của hàng bán ra bao gồm cả doanh thu bán hàng, các khoản giảm trừ doanh thu, thuế GTGT đầu ra của từng nhóm mặt hàng, từng hoá đơn, khách hàng, đơn vị trực thuộc.

Ghi chép, theo dõi, phản ánh kịp thời từng khoản chi phí, thu nhập phát sinh trong kỳ.

Lập báo cáo kết quả kinh doanh đúng chế độ, kịp thời, cung cấp các thông tin kinh tế cần thiết cho các bộ phận liên quan, đồng thời định kỳ tiến hành phân tích kinh tế đối với báo cáo kết quả kinh doanh, từ đó tham mưu cho Ban lãnh đạo về các giải pháp để tăng lợi nhuận.

1.2 Nội dung tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.2.1.1 Chứng từ sử dụng.

- Hợp đồng kinh tế, đơn đặt hàng
- Hóa đơn GTGT, biên bản giao nhận
- Các chứng từ thanh toán: phiếu thu, giấy báo có
- Các chứng từ khác có liên quan: phiếu xuất kho, phiếu nhập kho hàng trả lại.

1.2.1.2 Tài khoản sử dụng

Tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một thời kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh từ các giao dịch và các nghiệp vụ sau:

- + Bán hàng: bán sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra, bán hàng hoá mua vào và bán bất động sản đầu tư.
- + Cung cấp dịch vụ: thực hiện công việc đã được thoả thuận theo hợp đồng trong một kỳ hoặc nhiều kỳ kế toán như dịch vụ vận tải, du lịch...

Tài khoản 511 – doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, có 4 tiểu khoản:

- + Tài khoản 5111 – Doanh thu bán hàng hoá

- + Tài khoản 5112 – Doanh thu bán các thành phẩm
- + Tài khoản 5113 – Doanh thu cung cấp dịch vụ
- + Tài khoản 5118 – Doanh thu khác.
- + Kết cấu tài khoản 511

➤ **Bên Nợ**

Các khoản thuế gián thu phải nộp (GTGT, TTĐB, XK, ...)

Các khoản giảm trừ doanh thu

Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”

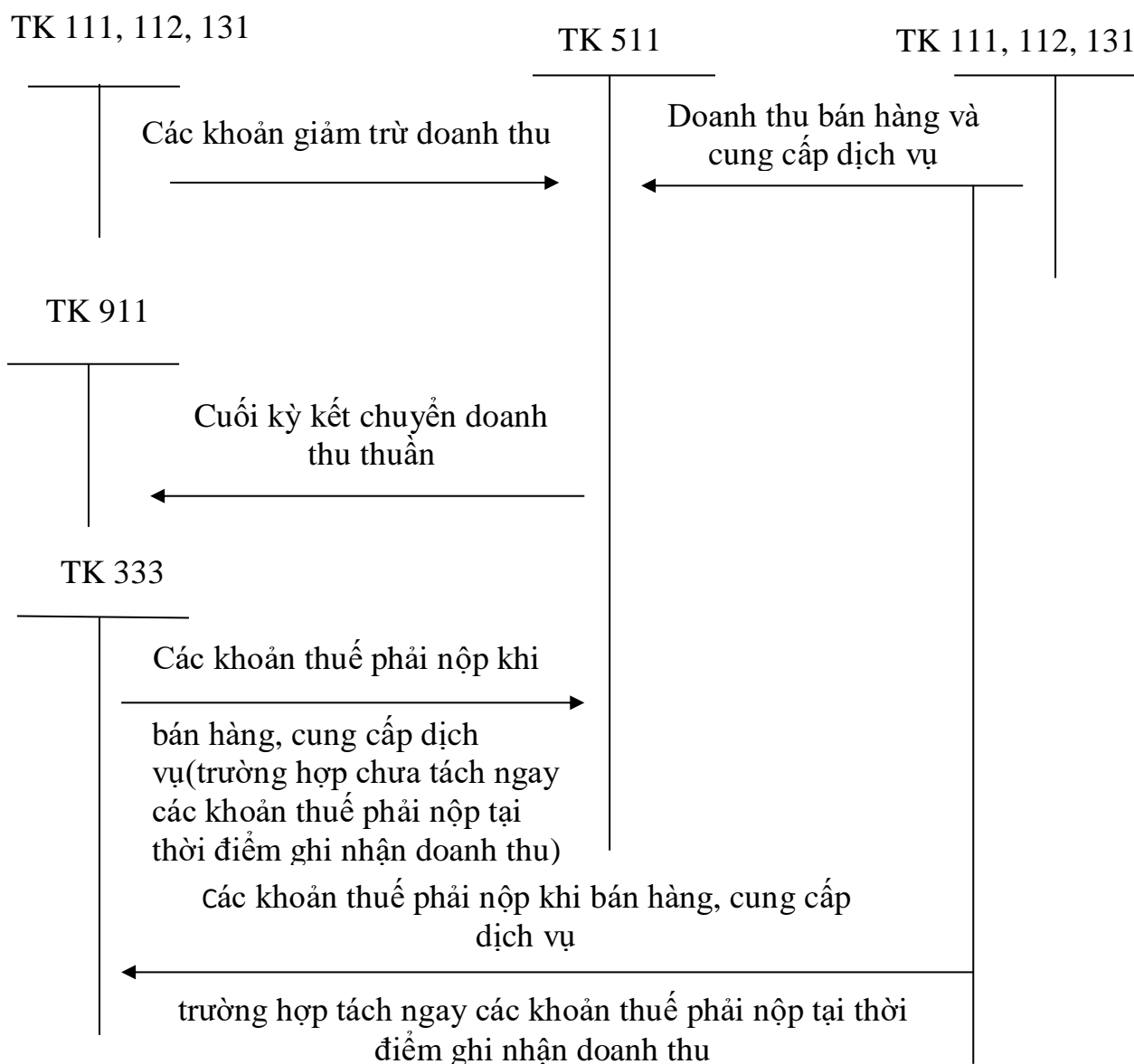
➤ **Bên Có**

Doanh thu bán sản phẩm, hàng hoá, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.

Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ.

1.2.1.3 Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được khái quát qua sơ đồ sau:



Sơ đồ 1.1 Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán

1.2.2.1 Chứng từ sử dụng

- Phiếu xuất kho
- Các chứng từ khác có liên quan: phiếu chi, giấy báo nợ, . .

1.2.2.2 Tài khoản sử dụng

➤ Tài khoản 632 – Giá vốn hàng bán

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá vốn của hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư bán trong kỳ:

Kết cấu tài khoản 632

Trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên:

Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh:

➤ **Bên Nợ**

- + Trị giá vốn của sản phẩm, dịch vụ, hàng hóa đã bán trong kỳ.
- + Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức trung bình và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.
- + Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra.
- + Chi phí xây dựng tự chế TSCĐ vượt mức trên bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng, tự chế hoàn thành
- + Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho(chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết).

➤ **Bên Có**

- + Kết chuyển giá vốn của sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911- Xác định kết quả kinh doanh.
- + Kết chuyển toàn bộ chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.
- + Khoản hoàn lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã nhập năm trước)

➤ **Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ.**

Trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ:

Đối với doanh nghiệp kinh doanh thương mại

➤ **Bên Nợ:**

- + Trị giá vốn của hàng hóa đã xuất bán trong kỳ

- + Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay lớn hơn số đã lập năm trước chưa sử dụng hết).

➤ **Bên Có**

- + Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã gửi đi bán nhưng chưa được xác định là tiêu thụ
- + Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (chênh lệch giữa số phải lập dự phòng giảm giá năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước).
- + Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã xuất bán vào bên nợ TK 911- Xác định kết quả kinh doanh

Đối với doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh dịch vụ

➤ **Bên Nợ**

- + Trị giá vốn của thành phẩm tồn kho đầu kỳ.
- + Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay lớn hơn số đã lập năm trước chưa sử dụng hết).
- + Trị giá vốn của thành phẩm sản xuất xong nhập kho và dịch vụ đã hoàn thành.

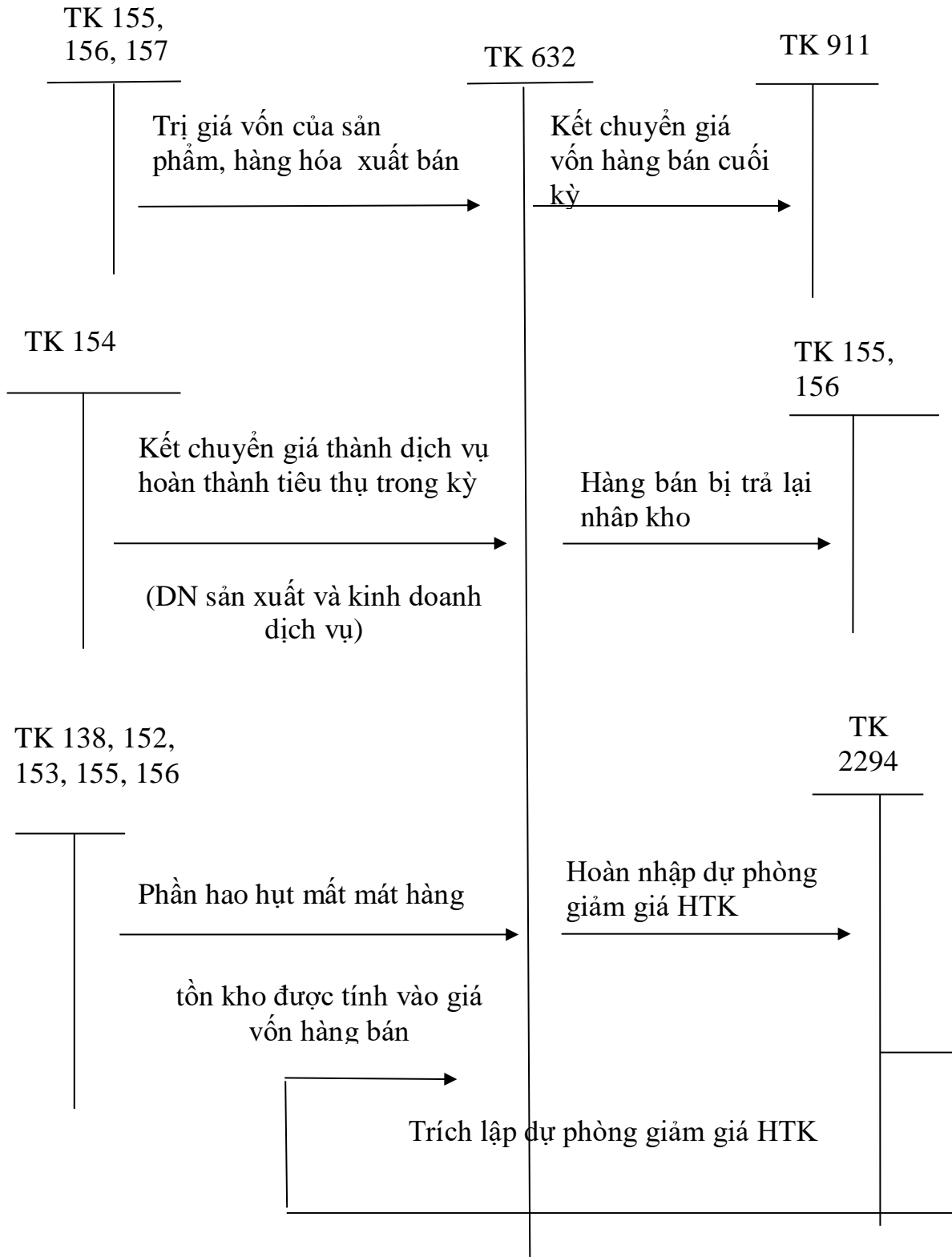
➤ **Bên Có**

- + Kết chuyển giá vốn của thành phẩm tồn kho cuối kỳ vào bên nợ TK 155- Thành phẩm.
- + Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập dự phòng năm trước chưa sử dụng hết).
- + Kết chuyển giá vốn của thành phẩm xuất bán, dịch vụ hoàn thành được xác định là đã bán trong kỳ vào bên Nợ TK 911- xác định kết quả kinh doanh.

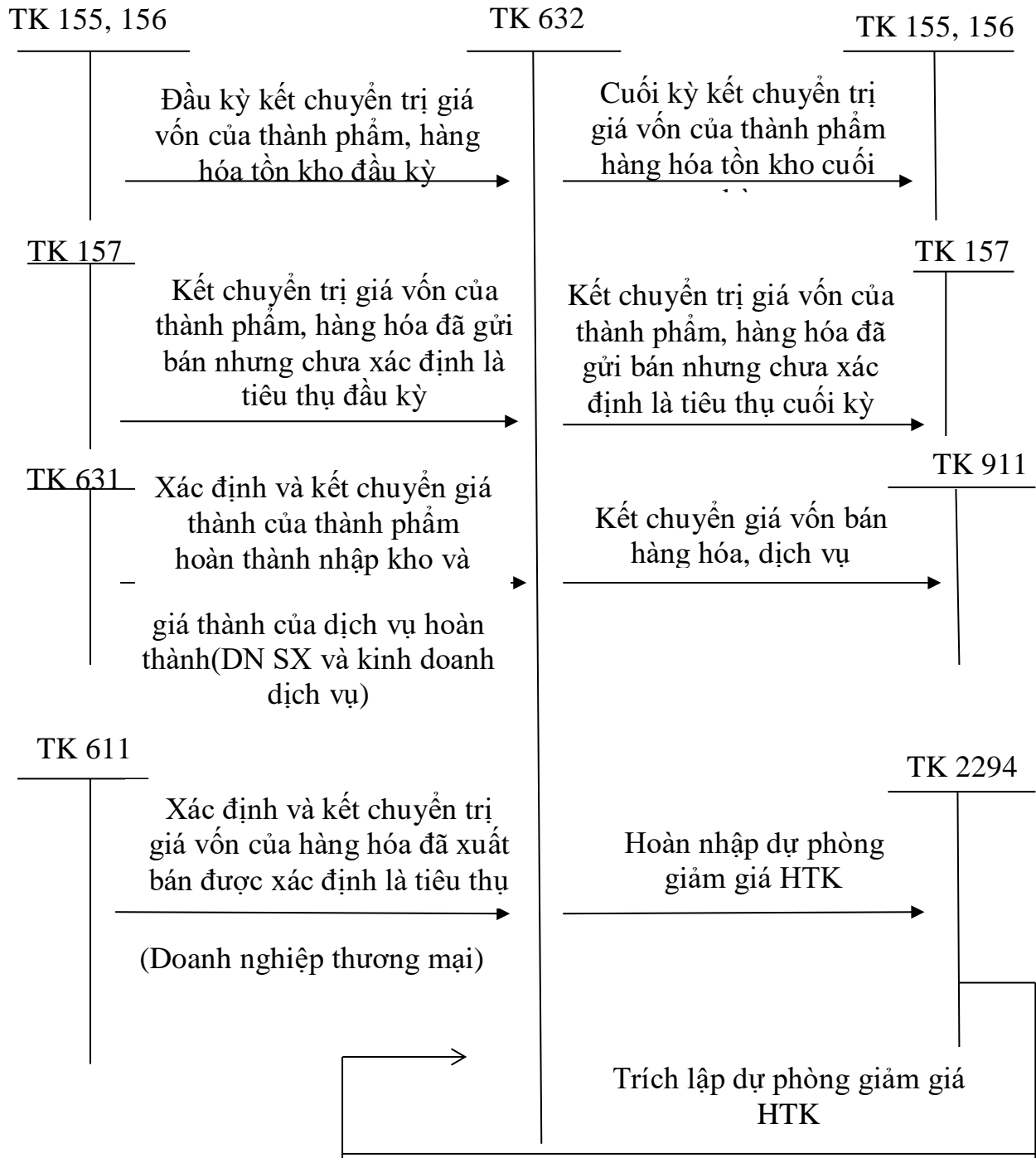
Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ

1.2.2.3 Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán giá vốn hàng bán theo 2 phương pháp kê khai thường xuyên và phương pháp kiểm kê định kỳ được khái quát qua 2 sơ đồ sau:



Sơ đồ 1.2 Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên



Sơ đồ 1.3 Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ

1.2.3 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính

1.2.3.1 Chứng từ sử dụng

- Phiếu chi, giấy báo Nợ, giấy báo Có (giấy báo lãi)
- Các chứng từ khác có liên quan như: Bảng tổng hợp trả lãi tiền vay, ...

1.2.3.2 Tài khoản sử dụng

Tài khoản 515- Doanh thu hoạt động tài chính

Tài khoản này dùng để phản ánh tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp

Kết cấu tài khoản 515

➤ Bên nợ

- + Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có)
- + Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”

➤ Bên có

- + Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia
- + Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết
- + Chiết khấu thanh toán được hưởng
- + Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ hoạt động của kinh doanh, ...
- + Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ.

Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ

Tài khoản 635- Chi phí tài chính

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động về vốn và đầu tư tài chính

Kết cấu tài khoản 635

➤ Bên Nợ

- + Chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản, thuê tài chính;
- + Lãi bán ngoại tệ;
- + Chiết khấu thanh toán cho người mua;
- + Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư;
- + Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động tài chính (lãi tỷ giá hối đoái đã thực hiện);
- + Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh (lãi tỷ giá hối đoái chưa thực hiện);

Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác.

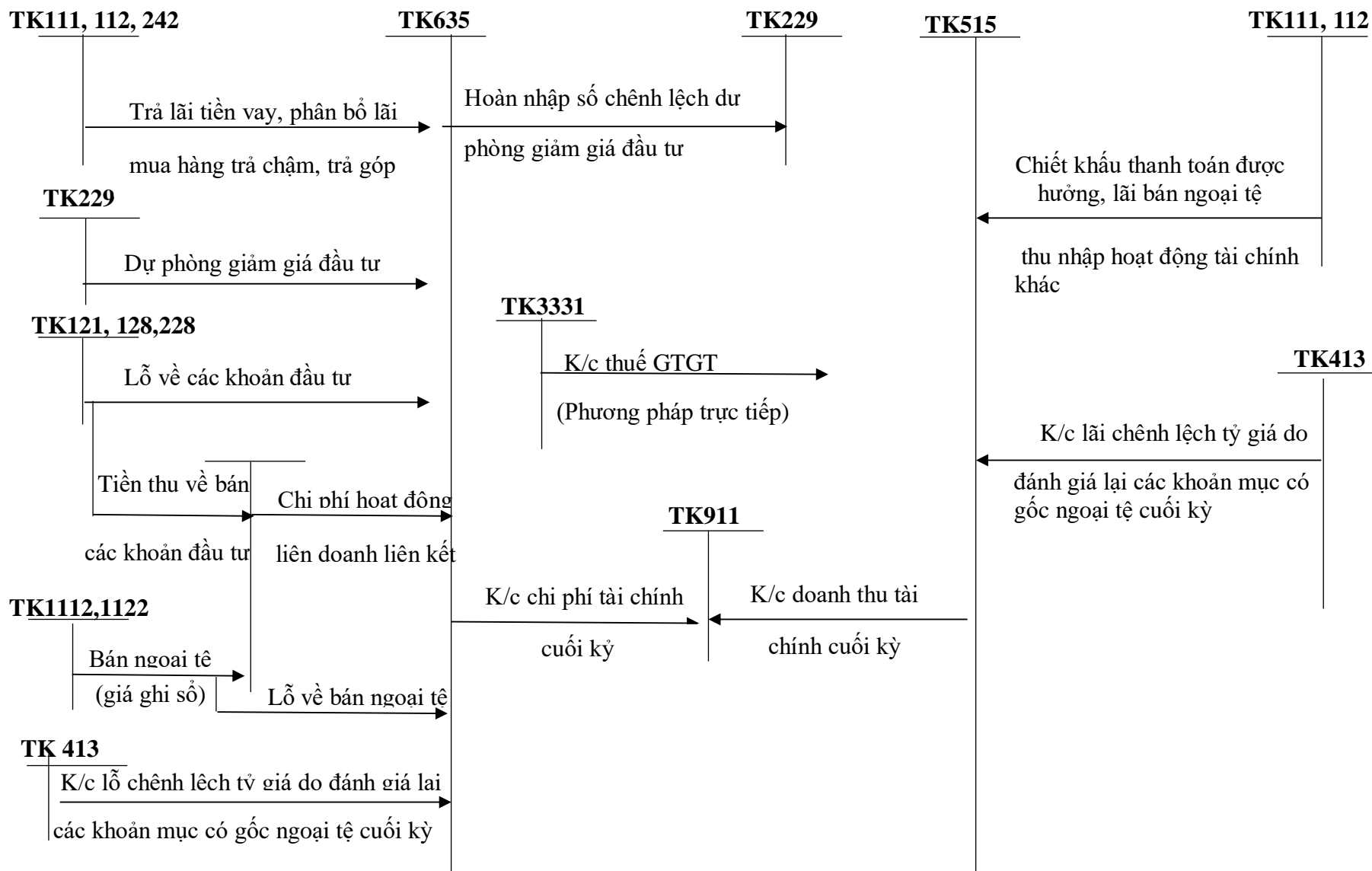
➤ **Bên Có**

- + Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán
- + Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh

Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ

1.2.3.3 Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính được khái quát qua sơ đồ sau:



Sơ đồ 1.4 Sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính

1.2.4 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

1.2.4.1 Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT, Giấy Báo Nợ, Phiếu chi
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ, bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội và các chứng từ khác có liên quan

1.2.4.2 Tài khoản sử dụng

Tài khoản 642- Chi phí quản lý kinh doanh

Tài khoản này dùng để phản ánh những chi phí phát sinh tại doanh nghiệp từ bán hàng, tiếp khách, văn phòng phẩm, khấu hao TSCĐ, lương nhân viên bán hàng, lương nhân viên quản lý...

Kết cấu tài khoản 642

➤ Bên Nợ

- + Chi phí quản lý kinh doanh thực tế phát sinh trong kỳ;
- + Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết);
- + Dự phòng trợ cấp mất việc làm;

➤ Bên Có

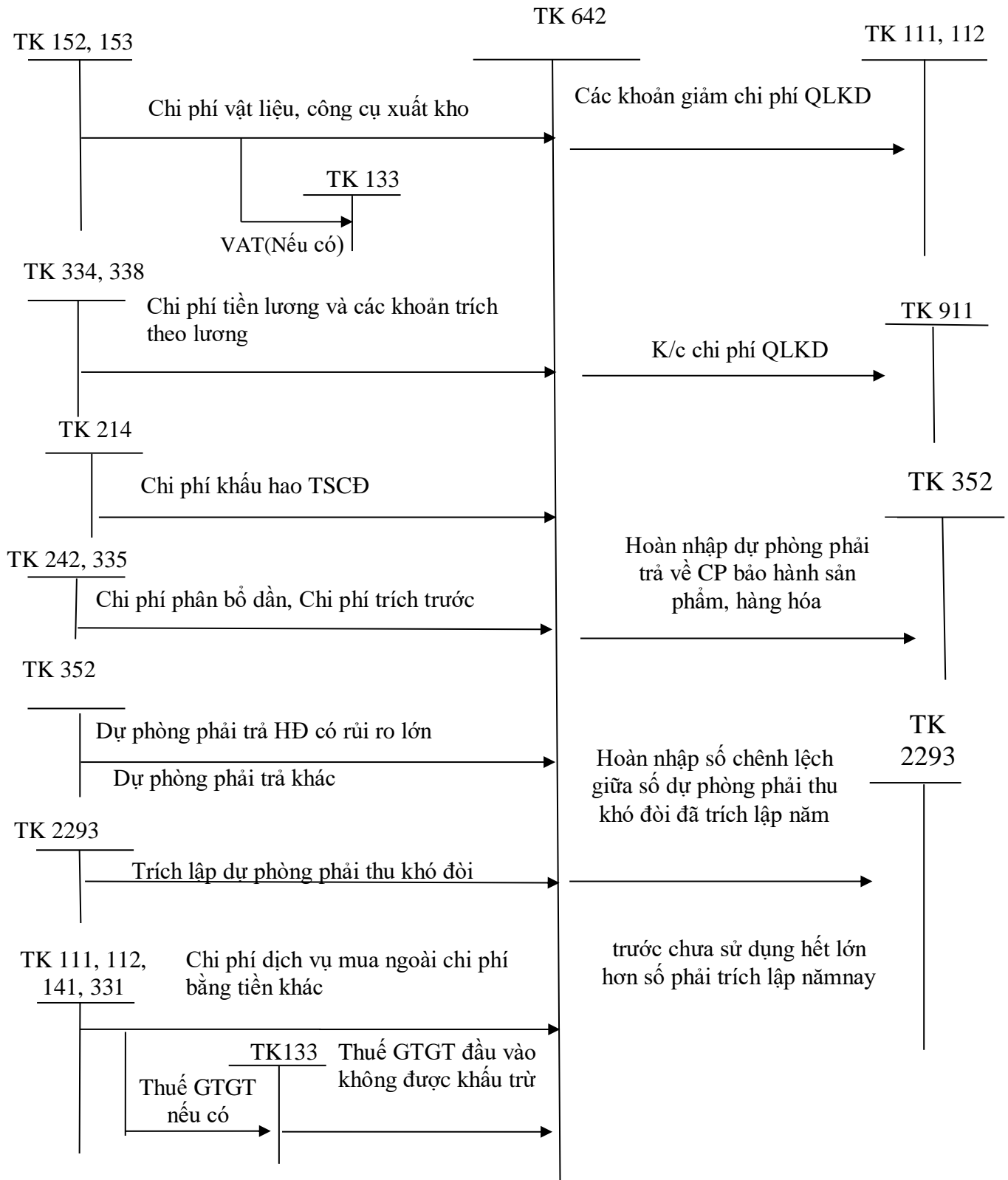
- + Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết);
- + Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”

Tài khoản 642 không có số dư cuối kỳ

TK 642 có TK cấp 2: TK 6421- Chi phí bán hàng và TK 6422- Chi phí quản lý doanh nghiệp

1.2.4.3 Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán chi phí quản lý kinh doanh được khái quát qua sơ đồ như sau:



Sơ đồ 1.5 Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý kinh doanh

1.2.5 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác

1.2.5.1 Chứng từ sử dụng

- Biên bản đánh giá tài sản
- Biên bản thanh lý nhượng bán TSCĐ
- Biên bản góp vốn liên doanh
- Phiếu thu, phiếu chi

1.2.5.2 Tài khoản sử dụng

Tài khoản 711- Thu nhập khác

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản thu nhập khác, các khoản doanh thu ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

Kết cấu tài khoản 711

➤ Bên Nợ

- + Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp.
- + Cuối kỳ kế toán kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.

➤ Bên Có

- + Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ

Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ

Tài khoản 811- Chi phí khác

Tài khoản này dùng để phản ánh những khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thường của các doanh nghiệp.

Kết cấu tài khoản 811

➤ Bên Nợ

- + Các khoản chi phí phát sinh khác

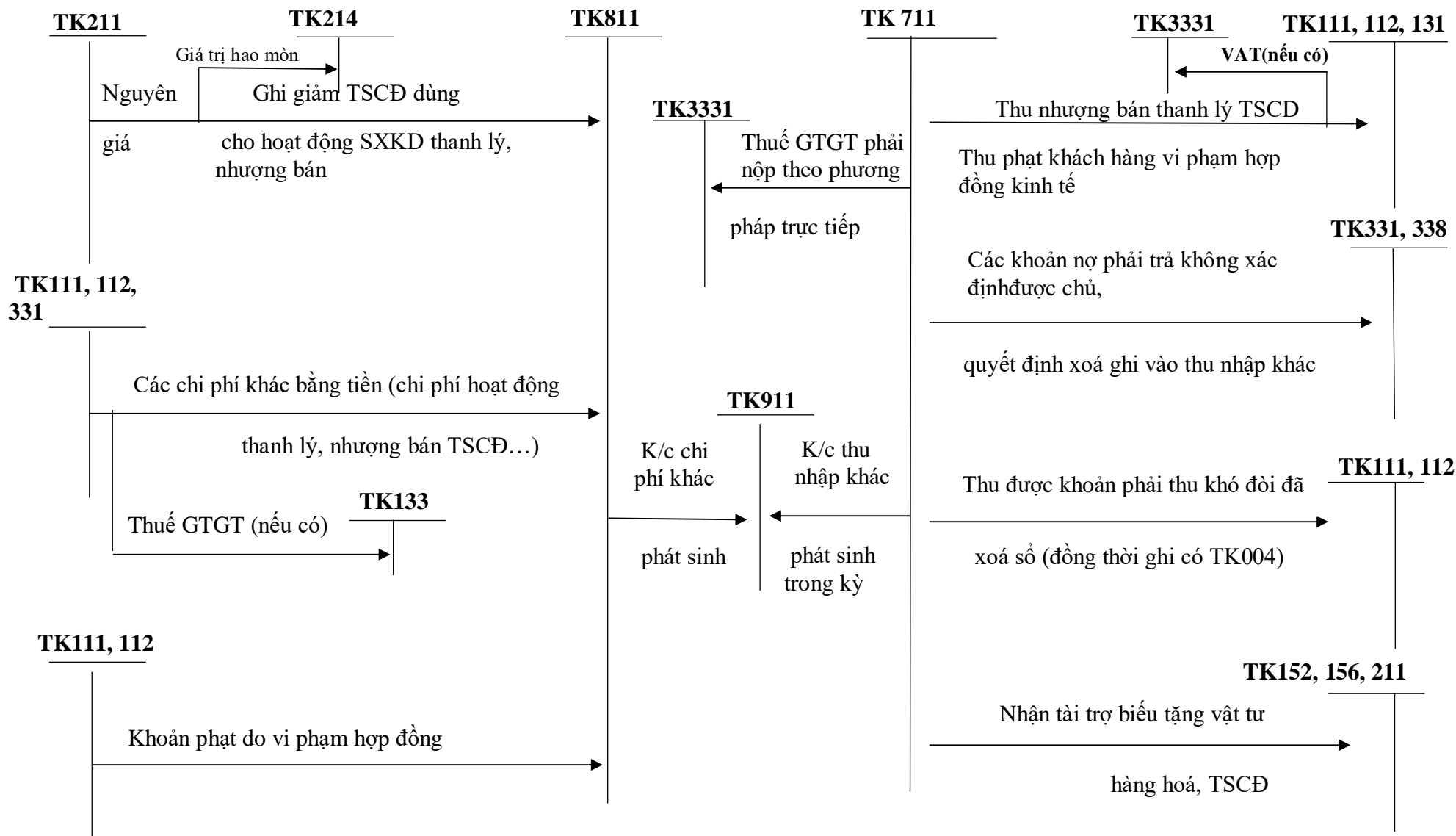
➤ Bên Có

- + Cuối kỳ kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí phát sinh trong kỳ sang Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh

Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ

1.2.5.3 Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán thu nhập khác và chi phí khác được khái quát qua sơ đồ sau



Sơ đồ 1.6 Sơ đồ hạch toán thu nhập khác và chi phí khác

1.2.6 *Kế toán xác định kết quả kinh doanh*

1.2.6.1 *Chứng từ sử dụng*

- Phiếu kế toán

1.2.6.2 *Tài khoản sử dụng*

Tài khoản 911- Xác định kết quả kinh doanh

Tài khoản này dùng để xác định và phản ánh kết quả kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán năm. Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: Kết quả hoạt động sản xuất, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và giá vốn hàng bán. Trong đó, doanh thu thuần là số chênh lệch giữa doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ với các khoản giảm trừ.

Kết quả hoạt động tài chính: là số chênh lệch giữa thu nhập của hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính

Kết quả hoạt động khác: là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác và khoản chi phí khác

Kết cấu tài khoản 911

➤ **Bên Nợ**

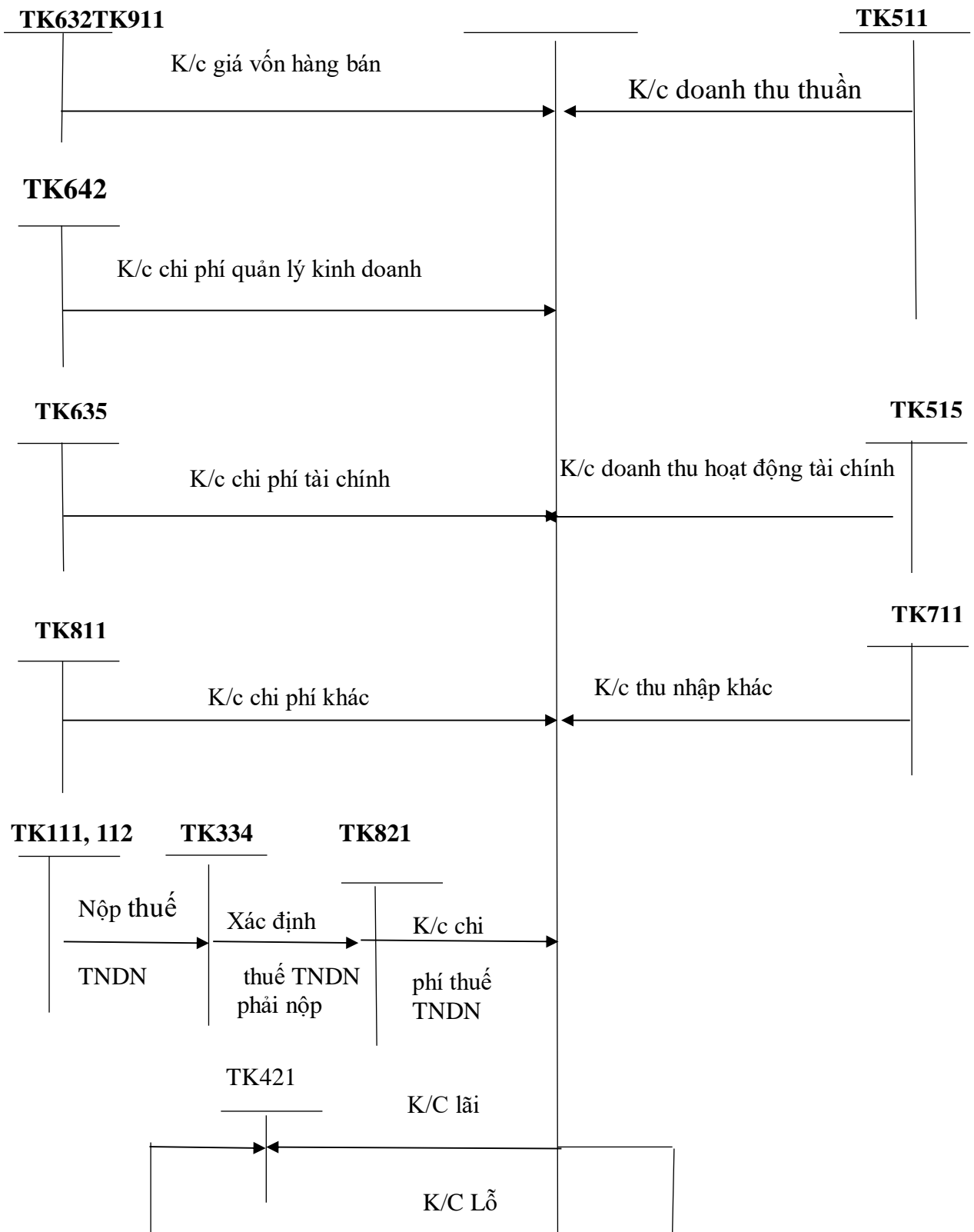
- + Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán;
- + Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác, chi phí quản lý kinh doanh;
- + Kết chuyển lãi.

➤ **Bên Có**

- + Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ, doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp;
- + Kết chuyển lỗ

Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ

1.2.6.3 *Phương pháp hạch toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh được khái quát qua sơ đồ sau:*



Sơ đồ 1.7 Sơ đồ hạch toán xác định kết quả kinh doanh

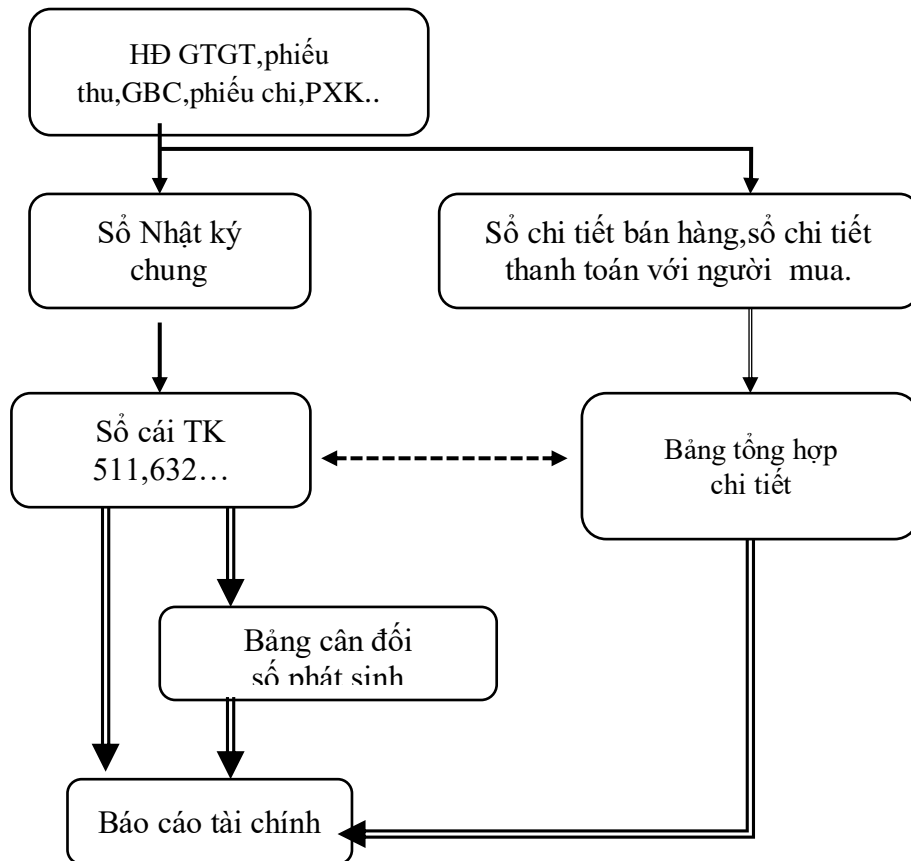
1.3 Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách vào công tác doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.3.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung

Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh được tập hợp từ chứng từ gốc, sau đó kế toán tiến hành ghi vào Sổ Nhật ký chung theo thứ tự thời gian. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên Sổ Nhật ký chung theo thứ tự thời gian. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên Sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Đồng thời với việc ghi Sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng, quý, năm cộng số liệu trên Sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau: Nhật ký chung; sổ Nhật ký đặc biệt, Sổ Cái, Sổ, thẻ chi tiết.



Sơ đồ 1.8 Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

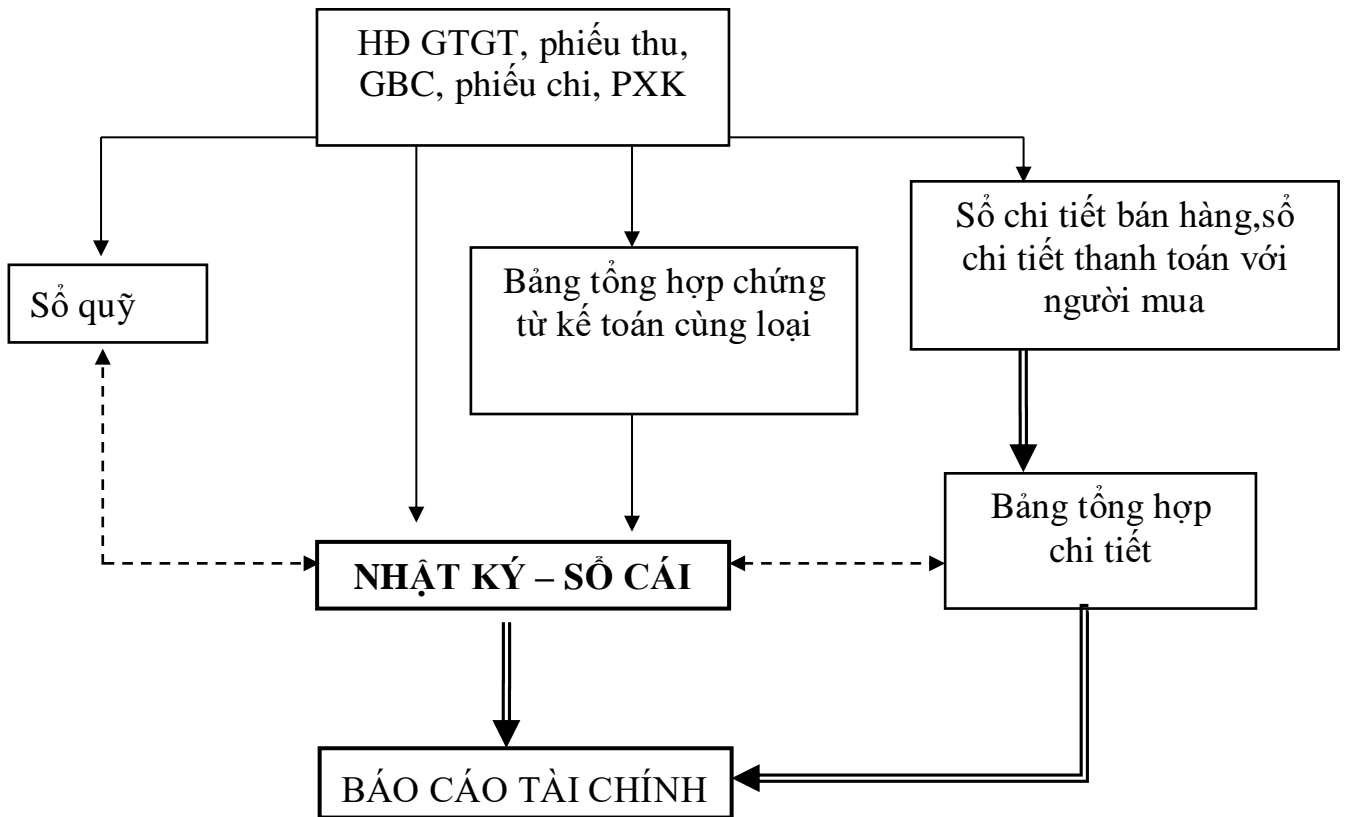
Ghi chú:

- Ghi hàng ngày: \longrightarrow
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: \Longrightarrow
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

1.3.2 Hình thức Nhật ký- Sổ cái

Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là Nhật ký- Sổ cái. Căn cứ để ghi vào Nhật ký- Sổ cái là các chứng từ kế toán, bảng tổng hợp kế toán cùng loại;

Hình thức kế toán Nhật ký- Sổ cái gồm các loại sổ chủ yếu sau: Nhật ký- Sổ cái, Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Sơ đồ 1.9 Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

Ghi chú

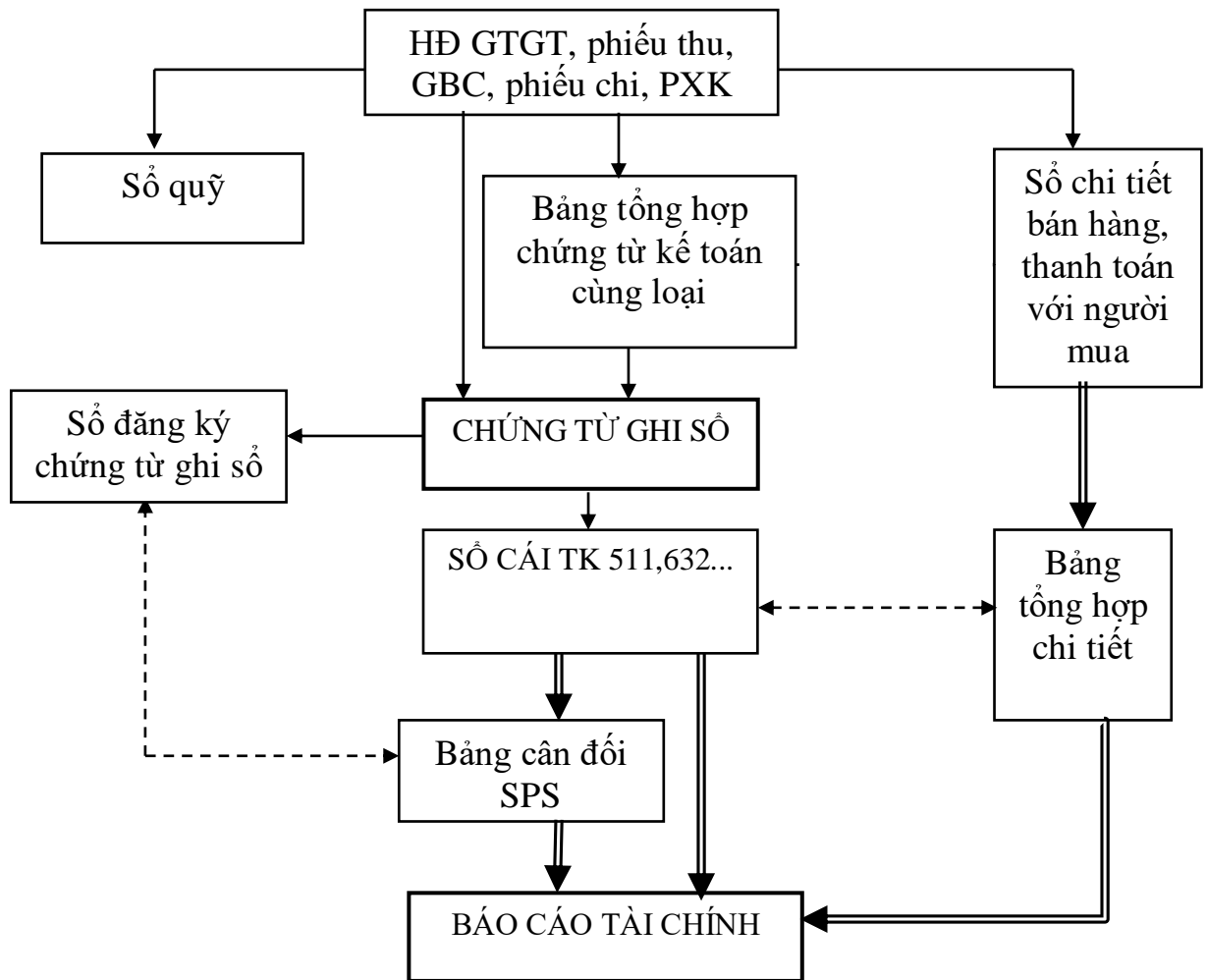
- Ghi hàng ngày: \longrightarrow
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: \Longrightarrow
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

1.3.3 Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ

Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Ghi sổ kế toán tổng hợp:

- Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- Ghi theo nội dung trên Sổ cái
- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc bảng chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.
- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng ký trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ kế toán sau: Chứng từ ghi sổ, Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ, Sổ Cái, các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Sơ đồ 1.10 Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

Ghi chú

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

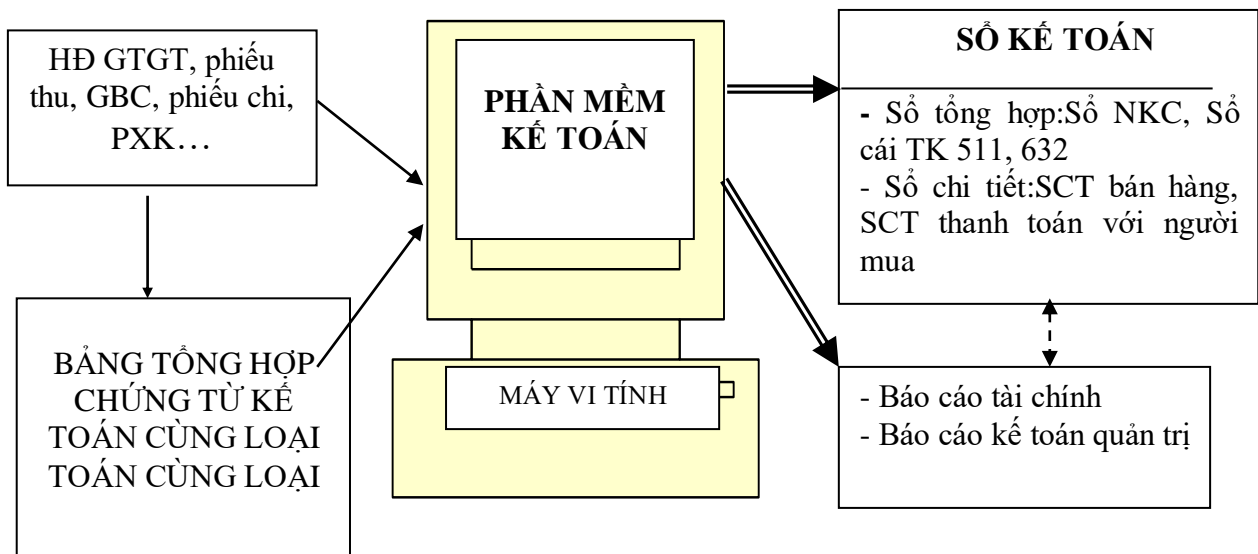
Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: \Longrightarrow

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

1.3.4 Hình thức kế toán trên Máy vi tính

Đây là công việc được thực hiện trên một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong ba hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định là: Nhật ký chung, Nhật ký- Sổ cái, Chứng từ ghi sổ. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của hình thức kế toán trên máy vi tính: phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không bắt buộc hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.



Sơ đồ 1.11 Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên Máy vi tính

Ghi chú

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: \Longrightarrow

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH MTV NỀN NGHỆ THUẬT AIDI VIỆT NAM

2.1 Khái quát chung về công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam

2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam đã được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với số hiệu 5700480047 do Cục thuế Tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 23 tháng 02 năm 2004

- Tên công ty: Công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam
- Tên tiếng anh: AIDI Viet Nam Candle Arts and Crafts Co
- Tên giao dịch: AIDI Việt Nam
- Địa chỉ: Khu công nghiệp Cái Lân, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
- Mã số thuế: 5700480047
- Điện thoại: 0203. 3 843 825
- Người đại diện: Xin Hua Liao
- Lĩnh vực kinh tế: kinh tế tư nhân
- Loại hình tổ chức: Tổ chức kinh tế SXKD dịch vụ, hàng hóa
- Loại hình kinh tế: Công ty TNHH MTV ngoài quốc doanh

Ngành nghề:

- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (C32900) (Ngành chính)
- Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu(C202902)
- Sản xuất sản phẩm từ plastic (C22203)
- Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì (C17025)
- In ấn (C181106)
- Sản xuất hoá chất cơ bản (C20110)

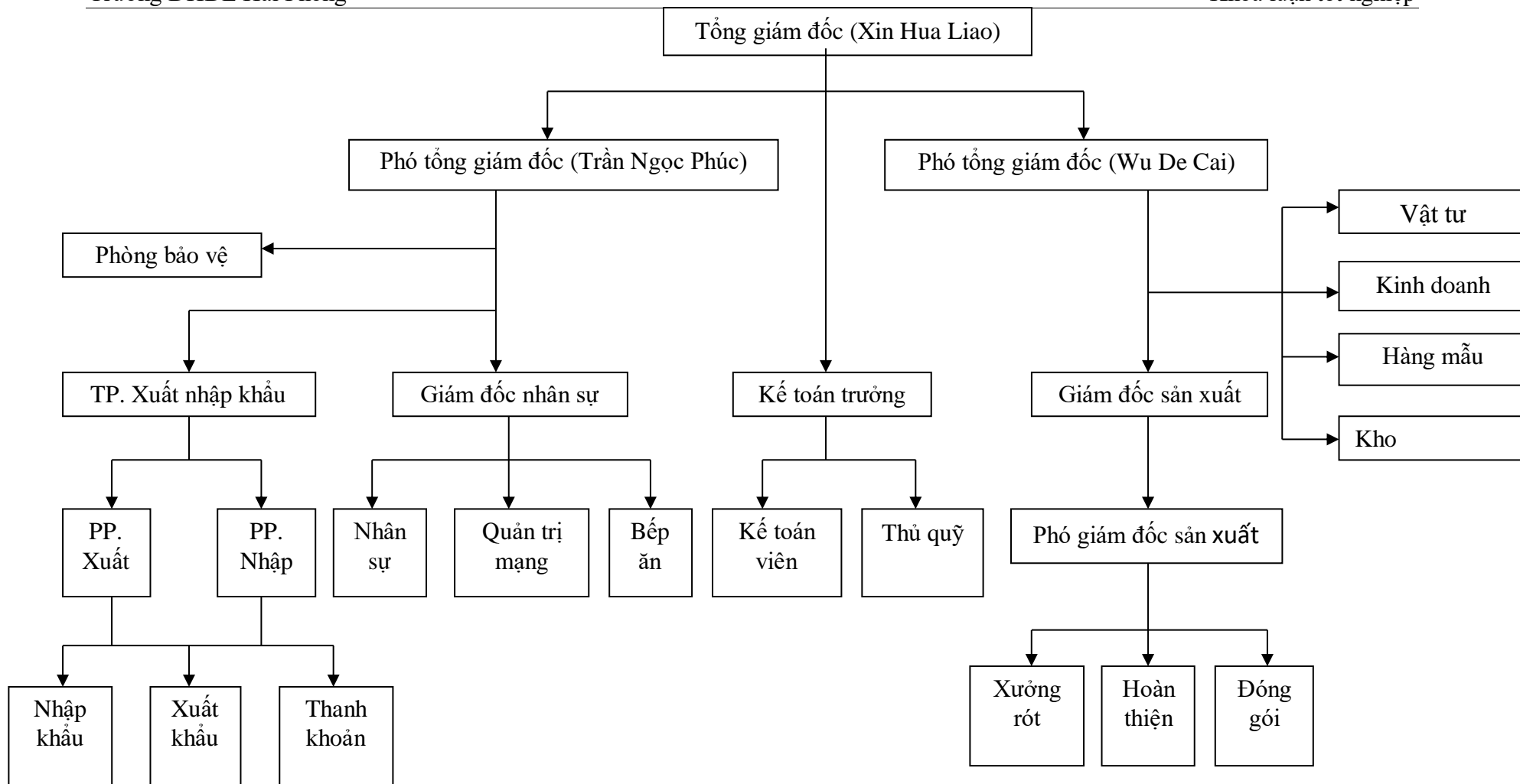
Ngay từ khi mới thành lập giám đốc Xin Hua Liao lãnh đạo công ty cho đến nay vẫn luôn không ngừng mở rộng và phát triển, gần 15 năm qua từ ngày thành lập, công ty luôn được đánh giá rất cao về hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như làm tròn các nghĩa vụ với nhà nước và địa phương.

Mặt hàng sản xuất chính là nền nghệ thuật và xuất khẩu 100% sang Mỹ do thị trường Mỹ là thị trường có nền tiêu thụ rất lớn, nên không chỉ sử dụng nhiều trong các gia đình, nhà thờ mà còn được sử dụng nhiều trong các nhà hàng khách sạn góp phần tạo không khí sang trọng, lãng mạn. Nắm bắt được nhu cầu lớn trên thế giới, công ty sản xuất nền cao cấp AIDI Việt Nam xác định thị trường mục tiêu là Mỹ và sản xuất nền xuất khẩu sang Mỹ để đáp ứng thị trường tiềm năng này

Tất cả các nguyên liệu để làm nền như sáp, hương liệu, phụ liệu, khuôn nền ...tất cả đều được nhập khẩu nên sản xuất nền của công ty có những ưu điểm vượt trội như: hương thơm dễ chịu, màu sắc tươi tắn, chủng loại phong phú, ánh sáng ổn định, thời gian cháy kéo dài, tốt hơn nhiều lần so với các loại nền sản xuất trong nước.

2.1.2 Tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam

Đây là một trong những nguồn lực quan trọng, quyết định hoạt động của công ty. Do đó cần phải sắp xếp nhân lực và bộ máy quản lý hợp lý với những đặc điểm kinh doanh của doanh nghiệp để thấy rõ được năng suất lao động chung và của từng người ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh.



Sơ đồ 2.1 Tổ chức bộ máy của công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam

➤ Chức năng của từng phòng ban khối văn phòng**Tổng giám đốc**

- + Là người đại diện theo pháp luật của công ty
- + Là người có nhiệm vụ, quyền hạn cao nhất trong công ty, có toàn quyền nhân danh công ty ra quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty.

Phó tổng giám đốc

- + Phó tổng giám đốc Trần Ngọc Phúc phụ trách sản xuất
- + Phó tổng giám đốc Wu De Cai phụ trách tài chính
- + Cả hai phó tổng giám đốc đều có nhiệm vụ giúp tổng giám đốc ra quyết định và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám Đốc trong lĩnh vực mình phụ trách.

Bộ phận kế toán

Chức năng:

Bộ phận tài chính kế toán là bộ máy quản lý tình hình tài chính của công ty, chịu sự quản lý giám sát trực tiếp của Tổng giám đốc đồng thời phối hợp chặt chẽ với các bộ phận, phòng ban khác đảm bảo tình hình phát triển chung của toàn công ty. .

Bộ phận xuất nhập khẩu

Chức năng:

- + Tham mưu, giúp Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện quản lý về công tác chuyên môn, nghiệp vụ xuất nhập khẩu.
- + Giao thương quốc tế và hợp tác quốc tế.
- + Thực hiện các dịch vụ kinh doanh xuất nhập khẩu và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền của Tổng giám đốc Công ty và theo quy định của pháp luật.

Nhiệm vụ:

- + Định hướng chiến lược kinh doanh xuất nhập khẩu của Công ty;
- + Theo dõi chặt chẽ và nắm bắt kịp thời tình hình thị trường, giá cả, nhu cầu hàng hóa xuất nhập khẩu để tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc đàm phán tiến tới ký kết các hợp đồng kinh tế;

- + Nghiên cứu theo dõi các chủ trương chính sách xuất nhập khẩu, thuế của Nhà nước ban hành để tổ chức triển khai và thực hiện đúng quy định;
- + Chịu trách nhiệm dự thảo, lập các hợp đồng ngoại thương, điều kiện và hình thức thanh toán. Thực hiện tốt nghiệp vụ thủ tục xuất nhập khẩu đúng quy định cũng như theo dõi tình hình thực hiện hợp đồng, thanh lý hợp đồng;
- + Thực hiện chế độ báo cáo thống kê theo quy định của Nhà nước và theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc Công ty, xây dựng các kênh thông tin về thương mại, đồng thời quản lý các thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu của Công ty thông qua các hệ thống thông tin.
- + Tìm hiểu thị trường trong và ngoài nước để xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện phương án kinh doanh xuất – nhập khẩu và các kế hoạch khác có liên quan của Công ty. Tìm kiếm nguồn khách hàng trong và ngoài nước có nhu cầu mua bán hàng hóa, dịch vụ ngoại thương. Kinh doanh dịch vụ xuất nhập khẩu bao gồm cả dịch vụ kho bãi, thủ tục thông quan, vận chuyển... trong nghiệp vụ ngoại thương;
- + Thực hiện các hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu và khi được ủy quyền được phép ký kết các hợp đồng thuộc lĩnh vực này;
- + Thực hiện các thủ tục hợp đồng thông quan đối với các hợp đồng nhập khẩu máy móc, thiết bị phục vụ cho Công ty.

Phòng nhân sự

- + Thực hiện công tác tuyển dụng nhân sự đảm bảo chất lượng theo yêu cầu, chiến lược của Công ty.
- + Tổ chức và phối hợp với các đơn vị khác thực hiện quản lý nhân sự, đào tạo và tái đào tạo.
- + Tổ chức việc quản lý nhân sự toàn Công ty.
- + Xây dựng quy chế lương thưởng, các biện pháp khuyến khích – kích thích người lao động làm việc, thực hiện các chế độ cho người lao động.
- + Chấp hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, quy định, chỉ thị của Ban Giám đốc.

- + Nghiên cứu, soạn thảo và trình duyệt các quy định áp dụng cho Công ty, xây dựng cơ cấu tổ chức của Công ty – các bộ phận và tổ chức thực hiện
- + Quản lý việc sử dụng và bảo vệ các loại tài sản của Công ty, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ trong Công ty.
- + Tham mưu đề xuất cho Ban Giám đốc để xử lý các vấn đề thuộc lĩnh vực Tổ chức – Hành chính – Nhân sự.
- + Hỗ trợ bộ phận khác trong việc quản lý nhân sự và là cầu nối giữa Ban Giám đốc và người lao động trong Công ty.

Phòng kinh doanh

- + Quản lý các chính sách kinh doanh.
- + Nghiên cứu phát triển các nghiệp vụ kinh doanh, các hình thức thương mại tiên tiến, từng bước đổi mới và hiện đại hóa các nghiệp vụ kinh doanh của Công ty.
- + Quản lý thống nhất các nghiệp vụ kinh doanh trong Công ty.
- + Hỗ trợ kinh doanh cho Công ty về thị trường, đối tác kinh doanh, ký kết hợp đồng.

➤ Chức năng, nhiệm vụ khối phân xưởng

Bộ phận rót nén

Nung chảy sáp cùng các nguyên liệu khác đến nhiệt độ thích hợp, sau đó làm công việc rót nguyên liệu nung chảy vào các khuôn nén.

Bộ phận hoàn thiện

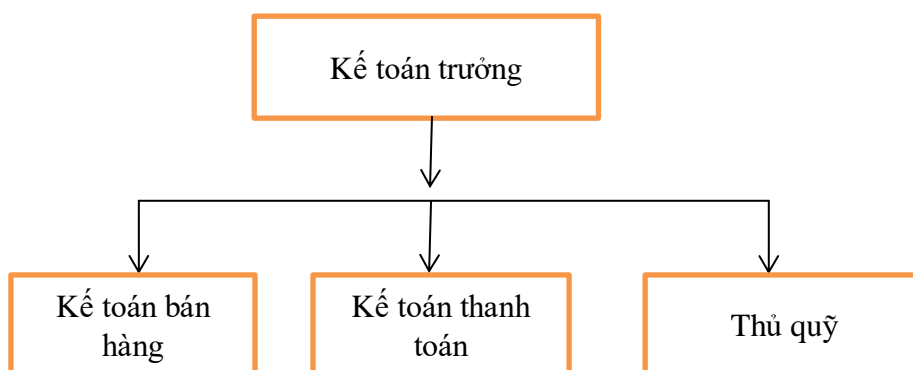
Nén sau khi được làm nguội sẽ được đưa đến bộ phận hoàn thiện để làm sạch bên ngoài khuôn hoặc gọt, đẽo những phần nén bị thừa ra, đảm bảo nén có hình dạng đẹp, sạch sẽ.

Bộ phận đóng gói

Làm công việc trang trí sản phẩm, thắt nơ, dán tem, bọc túi sau đó là xếp vào các thùng carton.

2.1.3 Tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam

2.1.3.1 Tổ chức bộ máy kế toán



Sơ đồ 2.2 Sơ đồ kế toán của công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam

Qua sơ đồ trên ta thấy:

Kế toán trưởng

- + Kế toán trưởng là người giúp việc cho Giám đốc trong lĩnh vực chuyên môn kế toán, tài chính cho Giám đốc điều hành.
- + Tham mưu giúp việc cho giám đốc, tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê thông tin và hạch toán kế toán, tài chính của công ty.
- + Tổ chức công tác và bộ máy kế toán phù hợp với tổ chức sản xuất kinh doanh của công ty theo yêu cầu của cơ chế quản lý.
- + Tổ chức hướng dẫn thực hiện và kiểm tra việc ghi chép tính toán, phản ánh chính xác kịp thời, đầy đủ toàn bộ tài sản và các hoạt động kinh tế về tài chính của công ty.
- + Tính toán, trích nộp đủ, kịp thời các khoản nộp ngân sách, nộp cấp trên.
- + Trực tiếp làm công tác kế toán tổng hợp và điều hành nhiệm vụ trong phòng.

- + Ký duyệt các tài liệu kế toán, có quyền từ chối không ký duyệt vấn đề liên quan đến tài chính doanh nghiệp không phù hợp với chế độ quy định.
- + Được tham gia vào công tác tuyển dụng, khen thưởng, kỷ luật, đề bạt vị trí cho các kế toán viên, thủ kho, thủ quỹ trong doanh nghiệp theo quy định của doanh nghiệp.
- + Báo cáo, thống kê tình hình tài chính một cách nhanh chóng, kịp thời cho ban giám đốc theo tháng, quý, năm hoặc có thể đột xuất.
- + Tham gia vào công tác tuyển dụng, khen thưởng, kỷ luật, đề bạt vị trí cho các kế toán viên, thủ kho, thủ quỹ trong doanh nghiệp theo quy định của doanh nghiệp.

Thủ quỹ

- + Thủ quỹ là người trợ giúp Kế toán trưởng trong việc kiểm soát và định hướng các vấn đề liên quan đến thu và chi tiền mặt trong khách sạn.
- + Kiểm tra các phiếu, vé, hóa đơn, chứng từ thanh toán của cá nhân cán bộ công nhân viên hoặc tập thể, thực hiện thu chi tiền mặt theo đúng chế độ, chính sách quy chế của công ty.
- + Mở sổ cập đầy đủ chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày, thực hiện kiểm quỹ cuối ngày, làm báo cáo thu, chi, tồn quỹ đúng nghiệp vụ quy định.
- + Thực hiện nhiệm vụ quản lý kho văn phòng phẩm của công ty.

Kế toán bán hàng

- + Phản ánh và giám đốc kịp thời, chi tiết khối lượng hàng hoá dịch vụ mua vào, bán ra, tồn kho cả về số lượng, chất lượng và giá trị. Tính toán đúng đắn giá vốn của hàng hoá và dịch vụ đã cung cấp, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và các chi phí khác nhằm xác định kết quả bán hàng.
- + Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch bán hàng, doanh thu bán hàng của đơn vị, tình hình thanh toán tiền hàng, nộp thuế với Nhà nước.
- + Phản ánh kịp thời doanh thu bán hàng để xác định kết quả bán hàng, đôn đốc, kiểm tra, đảm bảo thu đủ và kịp thời tiền bán hàng, tránh bị chiếm dụng vốn bất hợp lý.

- + Xác định thời điểm hàng hoá được coi là tiêu thụ để kịp thời lập báo cáo bán hàng và xác định kết quả bán hàng. Báo cáo thường xuyên, kịp thời tình hình bán hàng và thanh toán với khách hàng nhằm giám sát chặt chẽ hàng hoá bán ra về số lượng và chủng loại.

Kế toán thanh toán

- + Tổ chức ghi chép phản ánh tổng hợp về theo dõi tình hình thu, chi, tiền mặt, chuyển khoản, công nợ....
- + Tổ chức việc thanh toán khoa học về thu, chi, tiền mặt, chuyển khoản, công nợ.... bảo đảm đáp ứng kịp thời, chính xác phục vụ tốt mọi hoạt động của đơn vị.
- + Tổ chức công tác thông tin trong nội bộ đơn vị và phân tích hoạt động kinh tế. Hướng dẫn các phòng ban phân xưởng áp dụng các chế độ thanh toán.
- + Kiểm tra thường xuyên và có hệ thống việc thực hiện các chế độ quản lý kinh tế - tài chính trong đơn vị. Tập hợp và kiểm soát chứng từ trước khi thu, chi, thanh toán.
- + Cung cấp các thông tin và lập báo cáo theo yêu cầu quản lý.

2.1.3.2 Các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty TNHH MTV Nén Nghệ Thuật AIDI Việt Nam

- Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm Dương lịch.
- Đơn vị tiền tệ áp dụng trong ghi chép: đồng Việt Nam.
- Phương pháp tính thuế GTGT: phương pháp khấu trừ
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: phương pháp kê khai thường xuyên.
- Phương pháp tính giá hàng xuất kho: phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn.
- Phương pháp khấu hao TSCĐ: phương pháp đường thẳng

2.1.3.3 Tổ chức hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán

Công ty TNHH MTV Nén Nghệ Thuật AIDI Việt Nam áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính.

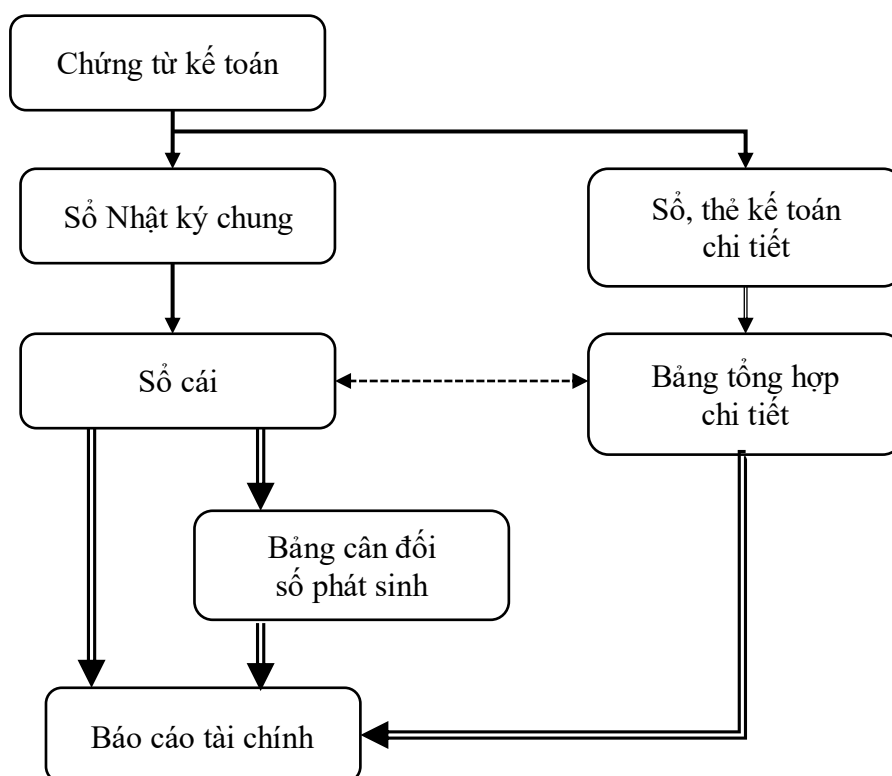
2.1.3.4 Tổ chức hệ thống sổ kế toán

Công ty TNHH MTV Nén Nghệ Thuật AIDI Việt Nam có hình thức kế toán áp dụng theo hình thức Nhật ký chung.

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ vào số liệu ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì sau khi ghi sổ NKC kế toán ghi vào các sổ chi tiết liên quan.


Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.


Cuối tháng (năm), sổ kế toán chi tiết và tổng hợp được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay
 Trình tự ghi sổ kế toán của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



Sơ đồ 2.3 Sơ đồ trình tự kế toán theo hình thức Nhật ký chung của công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: 

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: 

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: 

2.1.3.5 Tổ chức hệ thống báo cáo tài chính

Theo quy định hiện hành hệ thống báo cáo tài chính của công ty bao gồm:

- + Bảng cân đối kế toán (B01-DNN)
- + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (B02-DNN)
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (B03-DNN)
- + Bản thuyết minh báo cáo tài chính (B09-DNN)

2.2 Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam

2.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng tại công ty

2.2.1.1 Đặc điểm doanh thu bán hàng tại công ty

Hiện nay Công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam chuyên phân phối, kinh doanh các loại mặt hàng như giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa, hóa chất, nền nghệ thuật... Vì vậy, doanh thu bán hàng của công ty là doanh thu bán các loại hàng hóa kể trên.

Với xu thế hội nhập và phát triển của đất nước như hiện nay, sản xuất tăng trưởng ngày càng cao, kéo theo sự gia tăng về số lượng cũng như chất lượng của các công ty nên, tạo nên sự cạnh tranh gay gắt, quyết liệt trên thị trường. Việc nhận một hợp đồng với công ty cũng ngày càng khó khăn hơn dẫn đến thu hẹp thị phần.

➤ Phương thức bán hàng

Hiện nay công ty bán hàng theo phương thức bán hàng trực tiếp mà chủ yếu là bán buôn và bán lẻ, có thể thu được tiền ngay hoặc được người mua chấp nhận thanh

toán. Theo phương thức bán hàng này, công tác bán hàng ở công ty được thực hiện dưới các hình thức sau:

- + Bán buôn: là hình thức bán chủ yếu của công ty, nó chiếm tỷ trọng lớn trong khối lượng tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa. Theo hình thức này công ty ký hợp đồng bán hàng với các khách hàng, căn cứ vào hợp đồng công ty xuất hàng tại kho và viết hóa đơn GTGT cho khách hàng.
- + Bán lẻ: Khách hàng trực tiếp đến công ty để mua hàng. Kế toán lập hóa đơn GTGT, phiếu thu và đồng thời ghi nhận doanh thu. Hàng hóa bán lẻ chủ yếu phục vụ trực tiếp người tiêu dùng và đáp ứng nhu cầu thị trường

➤ Các phương thức thanh toán

- + Thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt: áp dụng cho khách hàng mua ít, không thường xuyên hoặc những khách hàng có nhu cầu thanh toán ngay
- + Thanh toán chậm: phương thức này áp dụng cho những khách hàng thường xuyên và có uy tín với doanh nghiệp
- + Thanh toán qua ngân hàng: phương thức này được chuyển từ tài khoản người phải trả sang tài khoản được hưởng thông qua ngân hàng và phải trả phí cho ngân hàng.

2.2.1.2 Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng kinh tế, đơn đặt hàng, hóa đơn GTGT
- Các chứng từ thanh toán: phiếu thu, giấy báo có
- Các chứng từ khác có liên quan

2.2.1.3 Tài khoản sử dụng

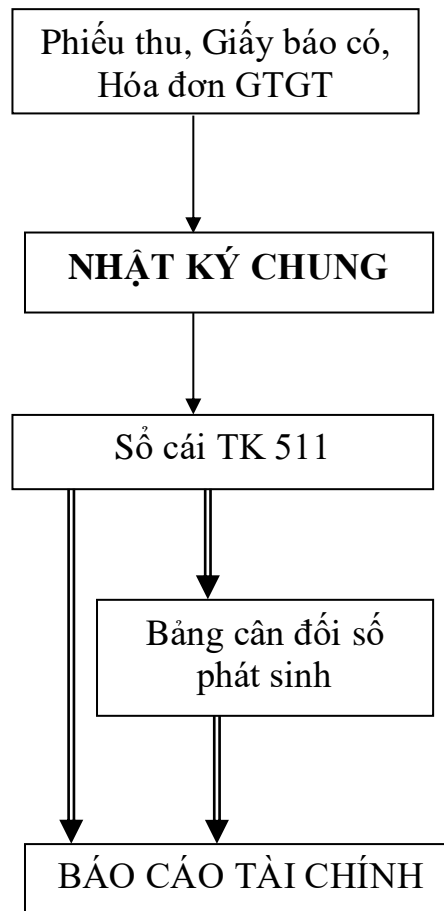
- Tài khoản 511: “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”
- Các tài khoản liên quan khác như: TK 3331, TK 155, TK 911

2.2.1.4 Quy trình hạch toán

Sơ đồ quy trình hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam được khái quát qua sơ đồ 2. 4

Khi nhận được đơn đặt hàng, yêu cầu đặt hàng của khách hàng kế toán thông báo cho nhân viên bán hàng chuẩn bị và đóng hàng cho khách. Kế toán kiểm tra lại

hàng xem số lượng, chủng loại hàng hóa xem có đúng với yêu cầu hay không. Từ đó kế toán lập hóa đơn GTGT bán hàng hóa.

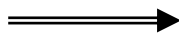


Sơ đồ 2.4 Sơ đồ quy trình hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam

Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi cuối kỳ



2.2.1.5 Ví dụ minh họa

Ví dụ 2.1: Ngày 4/10/2017 Công ty bán cho Công ty Cổ Phần Minh Tân nền nghệ thuật A40 với đơn giá 11.000đ/hộp (chưa có VAT 10%), đã thu bằng chuyển khoản
Kế toán định khoản:

Nợ TK 112 : 24.200.000
Có TK 511 : 22.000.000
Có TK 3331 : 2.200.000

Kế toán tiến hành lập hóa đơn GTGT số 0006612 (**Biểu 2. 1**) và liên 2 hóa đơn này giao cho khách hàng, công ty Cổ phần Minh Tân chuyển tiền qua ngân hàng, công ty nhận được giấy báo có ngày 4/10/2017 của ngân hàng TM TNHH MTV dầu khí toàn cầu- chi nhánh Hạ Long-Quảng Ninh (**Biểu số 2. 2**) thông báo về số tiền đã nhận được. Từ HĐGTGT số 0006612 kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung (**Biểu số 2. 5**). Từ số liệu trên sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 511 (**Biểu số 2. 6**)

Ví dụ 2.2: Ngày 19/10/2017 Công ty bán cho ông Nguyễn Văn Nam- (Đại lý) nền nghệ thuật H10 số lượng 1000 hộp với đơn giá 9.900đ (chưa có VAT 10%), đã thu bằng tiền mặt


Kế toán định khoản: Nợ TK 111 : 10.890.000
Có TK 511 : 9.900.000
Có TK 3331 : 990.000

Kế toán tiến hành lập phiếu thu số 31/10 (**Biểu số 2. 3**), HĐGTGT 0006622 (**Biểu số 2. 4**) và giao liên 2 này cho khách hàng, ông Nguyễn Văn Nam trả tiền hàng bằng tiền mặt, từ HĐGTGT 0006622, PT31/10 kế toán tiến hành ghi sổ Nhật ký chung (**Biểu số 2. 5**). Từ số liệu trên sổ Nhật ký chung, kế toán vào Sổ Cái TK 511 (**Biểu số 2. 6**).

Biểu 2.1 – Hóa đơn GTGT 0006612

HÓA ĐƠN					
GIA TRỊ GIA TĂNG			Mẫusố:01GTKT3/00		
<i>Liên 3: Nội bộ</i>			1		
<i>Ngày 04 tháng 10 năm 2017</i>			Ký hiệu: AA/17P		
			Số: 0006612		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH MTV NỀN NGHỆ THUẬT AIDI VIỆT NAM					
Mã số thuế: 5700480047					
Địa chỉ: Khu công nghiệp Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh					
Điện thoại: 0203. 3 843 825			Fax:		
Số tài khoản:001-00-00058155-6tại ngân hàng TM TNHH MTV DẦU KHÍ TOÀN CẦU					
Họ tên người mua hàng: Chu Thị Ngân					
Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Minh Tân					
Mã số thuế: 0201290170					
Địa chỉ: Tổ 79 khu 7 phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh....					
Hình thức thanh toán:CK					
Số tài khoản:107006923791 tại ngân hàng vietinbank					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đv tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Nền A40	Hộp	2000	11. 000	22. 000. 000
<i>Cộng tiền hàng: 22. 000. 000.</i>					
<i>Thuế suất GTGT: 10%</i>			<i>Tiền thuế GTGT. 2. 200. 000</i>		
<i>Tổng cộng tiền thanh toán: 24.200. 000</i>					
<i>Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi tư triệu hai trăm nghìn đồng.</i>					
Người mua hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	

Biểu 2.2– GBC ngày 4/10/2017, Ngân hàng TM TNHH MTV dầu khí toàn cầu

<p>NGÂN HÀNG TM TNHH MTV DẦU KHÍ TOÀN CẦU HPG-PGD HẠ LONG MST: 2700113651</p>	<p>Theo công văn số 15815/CT-AC Cục thuế TP Hà Nội</p>	
		
<p>PHIẾU BÁO CÓ</p>		
<p>Trang 1/1 Ngày 4 tháng 10 năm 2017</p>		
<p>Kính gửi: CTY TNHH MTV NEN NGHE THUAT AIDI VIET NAM Địa chỉ: KHU CN CAILAN-HL-QN Giấy phép kinh doanh: 5700480047 Mã số thuế: 5700480047 G – Account: 10062918</p>	<p>Số tài khoản: 001-00-00058155-6 Loại tiền: VND Loại tài khoản: VND-TGTT-CT AIDI VIET NAM Số bút toán hạch toán: FT1634191167\BNK</p>	
<p>GPBank xin thông báo đã ghi có tài khoản tài khoản của Quý khách số tiền theo chi tiết sau:</p>		
Nội dung	Số tiền	
CITAD inward Payment	24,200, 000. 00	
Tổng số tiền	24,200, 000. 00	
<p>Số tiền bằng chữ: Hai mươi tư triệu hai trăm nghìn đồng. Diễn giải: CTY CP MINH TAN THANH TOAN TIEN NEN.</p>		
Lập phiếu	Kiểm soát	Kế toán trưởng

Biểu 2.3– Phiếu thu số 31/10

Đơn vị: Công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam
Địa chỉ: Khu công nghiệp Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Mẫu số: 01 – TT
 (Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC
 Ngày 26/8/2016 của BTC)

PHIẾU THU

Ngày 19 tháng 10 năm 2017

Quyển số:.....
 Số:31/10.....
 Nợ:.....111.....
 Có: . . . 511, 3331.....

Họ tên người nộp tiền: Nguyễn Văn Nam
 Địa chỉ: : Đại lý – Hòn Gai – Hạ Long - QN
 Lý do nộp: thu tiền nền H10 của Đại lý
 Số tiền :10. 890. 000(Viết bằng chữ): Mười triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng. /
 Kèm theo: ...01.... Chứng từ gốc

Ngày 19 tháng 10 năm 2017

Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Người nộp tiền (Ký, họ tên)	Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)
---	---------------------------------------	---------------------------------------	--	--------------------------------

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Mười triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng./
 + Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):
 + Số tiền quy đổi:

Biểu 2.4–Hóa đơn GTGT 0006622

HÓA ĐƠN GIA TRỊ GIA TĂNG <i>Liên 3: Nội bộ</i> Ngày 19 tháng 10 năm 2017			Mã số: 01GTKT3/001 Ký hiệu: AA/17P Số: 0006622		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH MTV NỀN NGHIỆP THUẬT AIDI VIỆT NAM Mã số thuế: 5700480047 Địa chỉ: Khu công nghiệp Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh Điện thoại: 0203. 3 843 825 Fax: Số tài khoản: 001-00-00058155-6 tại ngân hàng TM TNHH MTV DẦU KHÍ TOÀN CẦU					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Văn Nam Tên đơn vị: Đại lý Địa chỉ: Hòn Gai- Hạ Long- Quảng Ninh Hình thức thanh toán: TM					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đv tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Nén H10	Hộp	1000	9. 900	9. 900. 000
					<i>Cộng tiền hàng: 9.900.000</i>
<i>Thuế suất GTGT: 10%.</i>					<i>Tiền thuế GTGT: 990.000</i>
					<i>Tổng cộng tiền thanh toán: 10.890.000</i>
<i>Số tiền viết bằng chữ: Mười triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng</i>					
Người mua hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	

Biểu 2.5– Sổ Nhật Ký Chung

Công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam

Địa chỉ: Khu CN Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Mẫu số S03a- DNN

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT - BTC) ngày 28/06/2016 của BTC)

**NHẬT KÝ CHUNG
NĂM 2017**

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số phát sinh	
	SH	NT				Nợ	Có
....	
4/10	PX 04/10	4/10	Xuất kho bán nền A40	632		19.046.000	
				155			19.046.000
04/10	PBC04.10 HĐ 0006612	04/10	Bán nền nềnA40 Công ty CP Minh Tân thu bằng CK	112		24.200.000	
				511			22.000.000
				3331			2.200.000
5/10	HĐ 0000538	5/10	Mua hàng công ty TNHH Hà Thu chưa trả tiền	154		279.000.000	
				133		27.900.000	
				331			306.900.000
						
19/10	PX24/10	19/10	Xuất bán nền H10 cho đại lý ông Nguyễn Văn Nam	632		8.614.000	
				155			8.614.000
19/10	PT31/10 HĐ0006622	19/10	Bán nền H10 cho đại lý ông Nguyễn Văn Nam thu bằng TM	111		10.890.000	
				511			9.900.0000
				3331			990.000
...
			Tổng cộng			28.262.253.224	28.262.253.224

Đơn vị tính : đồng

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu 2.6–Sổ cái TK 511

Công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam
 Địa chỉ: Khu CN Cái Lân, phường Bãi Cháy, tp Hạ Long,
 tỉnh Quảng Ninh.

Mẫu số S03b- DNN
 (Ban hành theo TT số
 133/2016/TT- BTC) ngày
 28/06/2016 của BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Số hiệu TK: 511

Năm 2017

Đơn vị tính: đồng

NT Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số phát sinh			
...
01/10	HĐ00066 10	01/10	Bán lẻ nền thu bằng CK	112		24. 690. 000
...
04/10	HĐ00066 12	04/10	Bán nền A40 cho Công ty CP Minh Tân thu bằng CK	112		22. 000. 000
					
14/10	HĐ00066 19	14/10	Bán hàng cho công ty TNHH Trúc Mai chưa thu tiền	131		46. 500. 000
					
19/10	HĐ00066 22	19/10	Bán nền H10 cho đại lý ông Nguyễn Văn Nam thu bằng TM	111		9. 900. 000
					
31/12	PKT 27/12	31/12	Kết chuyển DTBH và CCDV	911	4. 827. 652.258	
			Cộng số phát sinh		4. 827. 652.258	4. 827. 652.258

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
 (Ký, ghi rõ họ tên)

2.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam

2.2.2.1 Nội dung giá vốn hàng bán

Giá vốn của hàng bán tại công ty là giá trị thực tế xuất kho của số hàng hóa đã bán trong kỳ. Công ty tính giá vốn hàng bán theo phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn. Phương pháp này vừa đảm bảo tính kịp thời của số liệu kế toán, vừa phản ánh được tình hình biến động của giá cả.

2.2.2.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng.

➤ **Chứng từ kế toán sử dụng:**

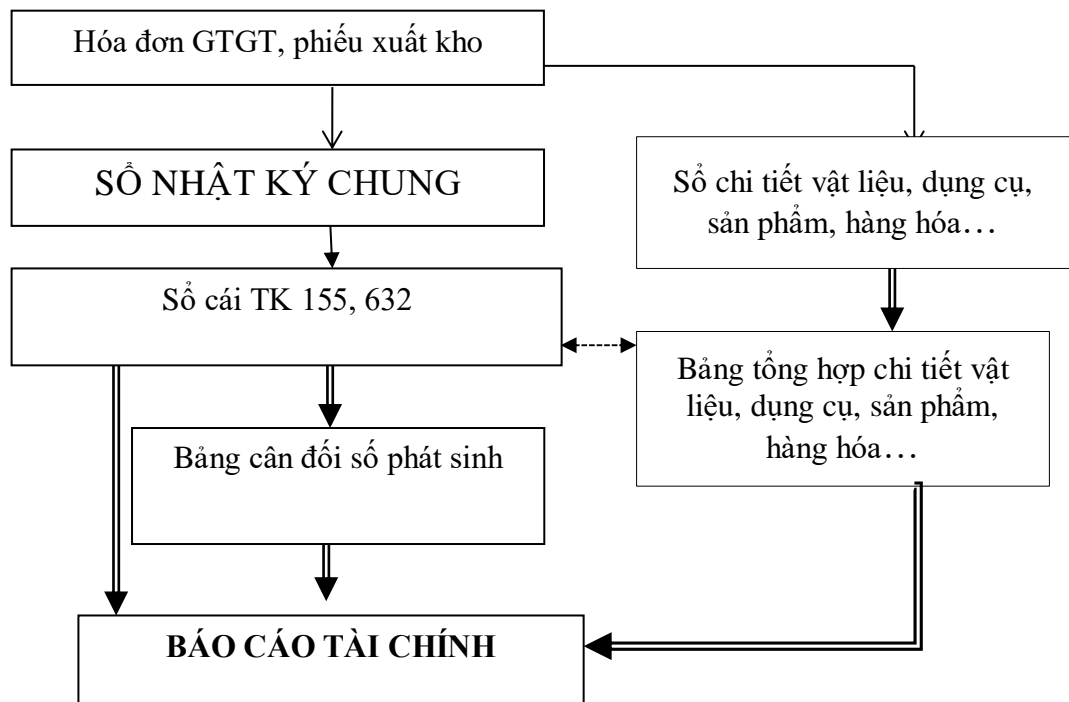
Phiếu xuất kho; Các chứng từ khác có liên quan.

➤ **Tài khoản kế toán sử dụng**

TK 632 – Giá vốn hàng bán; TK 156 – Hàng hóa

2.2.2.3 Quy trình kế toán giá vốn hàng bán tại công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam

Quy trình kế toán giá vốn của công ty được khái quát bằng sơ đồ 2.5



Sơ đồ 2.5 Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam

Ghi chú

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: \Longrightarrow

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ gốc đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán ghi số liệu vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 632

Cuối quý, năm kế toán tập hợp các số liệu từ Sổ Cái để lập Bảng cân đối số phát sinh. Từ đó lập Báo cáo tài chính.

2.2.2.4. Ví dụ minh họa

Ví dụ 3 (Minh họa tiếp phần giá vốn của ví dụ 1)

Ngày 4/10/2017 Công ty bán cho Công ty Cổ Phần Minh Tân nền nghệ thuật A40 với đơn giá 11.000đ/hộp (chưa có VAT 10%), đã thu bằng chuyển khoản.

Kế toán định khoản bút toán giá vốn:

Nợ TK 632 :19.046.000

Có TK 155 :19.046.000

Căn cứ vào P XK số 04/10 (Biểu số 2.7), kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.9). Từ số liệu trên vào Sổ Cái TK 632 (Biểu số 2.10)

Công ty tính trị giá vốn hàng xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn như sau:

Tồn đầu tháng 10/2017 mặt hàng nền nghệ thuật A40 của công ty là 2000 hộp, đơn giá 9.800đ/hộp, thành tiền $9.800 \times 2000 = 19.600.000$ đồng

Ngày 1/10, công ty xuất kho bán lẻ 1000 hộp:

Trị giá xuất kho 1/10 $= 9.800 \times 1000 = 9.800.000$ đồng

Ngày 2/10, sản xuất nhập kho 12000 hộp nền nghệ thuật A40, đơn giá 9.500đ/hộp

Ngày 4/10, công ty bán cho công ty Cổ Phần Minh Tân 2000 hộp với đơn giá xuất kho được tính như sau:

$$\text{Đơn giá xuất kho ngày 4/10} = \frac{9.800 \times 1000 + 9.500 \times 12000}{13000} = 9.523 \text{ đ/hộp}$$

$$\text{Trị giá xuất kho ngày 4/10} = 9.523 \times 2000 = 19.046.000 \text{ đồng}$$

Ví dụ 4 (minh họa tiếp ví dụ 2)

Ngày 19/10/2017 Công ty bán cho ông Nguyễn Văn Nam- (Đại lý) nền nghệ thuật H10 số lượng 1000 hộp với đơn giá 9.990đ (chưa có VAT 10%), đã thu bằng tiền mặt

Kế toán định khoản bút toán giá vốn như sau:

Nợ TK 632: 8.614.000

Có TK 155: 8.614.000

Căn cứ vào phiếu xuất kho số 24/10 (Biểu số 2. 8), kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2. 9). Từ số liệu trên vào Sổ Cái TK 632 (Biểu số 2. 10)

Đơn giá xuất kho mặt hàng nền H10 được tính như sau:

Tồn đầu tháng 10/2017 là 3000 hộp, đơn giá 8.890đ/ hộp

Ngày 5/10 công ty sản xuất nhập kho 5000 hộp nền H10, đơn giá 8.500 đ/hộp

Ngày 7/10 xuất bán lẻ 1000 hộp, thu bằng tiền mặt

$$\text{Đơn giá xuất} = \frac{8.890 \times 3000 + 8.500 \times 5000}{8000} = 8.646 \text{ đ/hộp}$$

$$\text{Trị giá xuất ngày 7/10} = 8.646 \times 1000 = 8.646.000 \text{ đồng}$$

Ngày 10/10 xuất bán cho công ty TM&DV Thủy Chung 3000 hộp, thu bằng CK

$$\text{Trị giá xuất ngày 10/10} = 8.646 \times 3000 = 25.938.000 \text{ đồng}$$

$$\text{Trị giá tồn sau lần xuất ngày 10/10} = 3.000 \times 8.890 + 5000 \times 8.500 - 8.646.000 - 25.938.000 = 34.586.000 \text{ đồng}$$

Ngày 13/10, sản xuất 9000 hộp nền H10 với đơn giá 8.600đ/hộp

Ngày 19/10/2017 Công ty bán cho ông Nguyễn Văn Nam- (Đại lý) nền nghệ thuật H10 số lượng 1000 hộp với đơn giá 9.900đ (chưa có VAT 10%), đã thu bằng tiền mặt

$$\text{Đơn giá xuất} = \frac{34.586.000 + 8.600 \times 9000}{13000} = 8.614 \text{ đồng}$$

$$\text{Trị giá xuất ngày 16/10} = 8.614 \times 1000 = 8.614.000 \text{ đồng}$$

Biểu 2.7–Phiếu xuất kho số 04/10

<p>Công ty TNHH MTV Nén Nghệ Thuật AIDI Việt Nam Địa chỉ: Khu Cn Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh</p>	<p>PHIẾU XUẤT KHO Ngày 04 tháng 10 năm 2017</p>	<p>Mẫu số: 02 - VT (Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC Ngày 28/6/2016 của BTC Số: 04/10 Số: 632 Có : 155</p>					
<p>Họ và tên người nhận: Nguyễn Hoàng Phong Địa chỉ: Phòng kinh doanh Lý do xuất: Xuất bán nền nghệ thuật THEO HĐ GTGT 0006612 ngày 04 tháng 10 năm 2017 Xuất tại kho : CÔNG TY</p>							
STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Nén A40	A40	Hộp	2000	2000	9.523	19.046.000
	Cộng						19.046.000
<p>Tổng số tiền (viết bằng chữ): Mười chín triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn đồng. Chứng từ gốc kèm theo: 01</p>							
Người lập phiếu	Người nhận hàng	Thủ kho	Kế toán trưởng	Giám đốc			

Biểu 2.8– Phiếu xuất kho số 24/10

<p>Công ty TNHH MTV Nén Nghệ Thuật AIDI Việt Nam Địa chỉ: Khu Cn Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh</p>	<p>PHIẾU XUẤT KHO</p>	<p>Mẫu số: 02 - VT (Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC Ngày 28/6/2016 của BTC Số: 24/10 Số: 632 Có : 155</p>					
<p>Họ và tên người nhận: Nguyễn Hoàng Phong Địa chỉ: Phòng kinh doanh Lý do xuất: bán cho ông Nguyễn Văn Nam- (Đại lý) nén nghệ thuật THEO HĐ GTGT 0006622 ngày 19 tháng 10 năm 2017 Xuất tại kho: CÔNG TY</p>		<p>Ngày 19 tháng 10 năm 2017</p>					
STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Nén H10	H10	Hộp	1000	1000	8.614	8.614.000
	Cộng						8.614.000
<p>Tổng số tiền (viết bằng chữ): Tám triệu sáu trăm mười bốn nghìn đồng. Chứng từ gốc kèm theo: 01</p>							
<p>Ngày 19 tháng 10 năm 2017</p>							
Người lập phiếu	Người nhận hàng	Thủ kho	Kế toán trưởng	Giám đốc			

Biểu 2.9–Sổ Nhật Ký Chung

Công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam
 Địa chỉ: Khu CN Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long,
 tỉnh Quảng Ninh.

Mẫu số S03a- DNN
 (Ban hành theo TT số 133/2016/TT
 - BTC) ngày 28/06/2016 của BTC)

**NHẬT KÝ CHUNG
 NĂM 2017**

Đơn vị tính : đồng

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
....
4/10	PX 04/10	4/10	Xuất kho bán nền A40	632 155	19.046. 000	19.046. 000
04/10	PBC04.10 HĐ 0006612	04/10	Bán nền nềnA40 Công ty CP Minh Tân thu bằng CK	112 511 3331	24. 200. 000	22. 000. 000 2. 200. 000
5/10	HĐ 0000538	5/10	Mua hàng công ty TNHH Hà Thu chưa trả tiền	154 133 331	279. 000. 000 27. 900. 000	306. 900. 000
19/10	PX24/10	19/10	Xuất bán nền H10 cho đại lý ông Nguyễn Văn Nam	632 155	8.614. 000	8.614. 000
19/10	PT31/10 HĐ0006622	19/10	Bán nền H10 cho đại lý ông Nguyễn Văn Nam thu bằng TM	111 511 3331	10. 890. 000	9. 900. 0000 990. 000
...
			Tổng cộng		28.262.253.224	28.262.253.224

Người lập biểu
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017
Giám đốc
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu 2.10–Sổ Cái TK 632

Công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam
 Địa chỉ: Khu CN Cái Lân, phường Bãi Cháy, tp Hạ Long, tỉnh
 Quảng Ninh.

Mẫu số S03b- DNN
 (Ban hành theo TT số
 133/2016/TT- BTC) ngày
 28/06/2016 của BTC)

SỔ CÁI
Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán
Số hiệu TK: 632
Năm 2017

Đơn vị tính: đồng

NT Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số phát sinh			
...
1/10	PX1/10	1/10	Bán lẻ nền thu bằng CK	155	9. 850. 000	
					
4/10	PX04/10	4/10	Bán nền A40 cho Công ty CP Minh Tân thu bằng CK	155	19. 046. 000	
					
12/10	PX17/10	12/1 0	Bán nền D2 cho công ty TNHH Trúc Mai thu bằng CK	155	35. 070. 000	
					
19/10	PX 24/10	19/1 0	Bán nền H10 cho đại lý ông Nguyễn Văn Nam thu bằng TM	155	8. 614.000	
					
31/12	PKT 28/12	31/1 2	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911		3. 314.253.625
			Cộng số phát sinh		3. 314.253.625	3. 314.253.625

Người lập biểu
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017
Giám đốc
 (Ký, ghi rõ họ tên)

2.2.3 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

2.2.3.1 Đặc điểm chi phí quản lý kinh doanh

Tại công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam, chi phí quản lý kinh doanh bao gồm: Chi phí về lương nhân viên bán hàng, nhân viên quản lý doanh nghiệp, chi phí khấu hao TSCĐ, chi phí về đồ dùng văn phòng, các khoản chi phí khác...

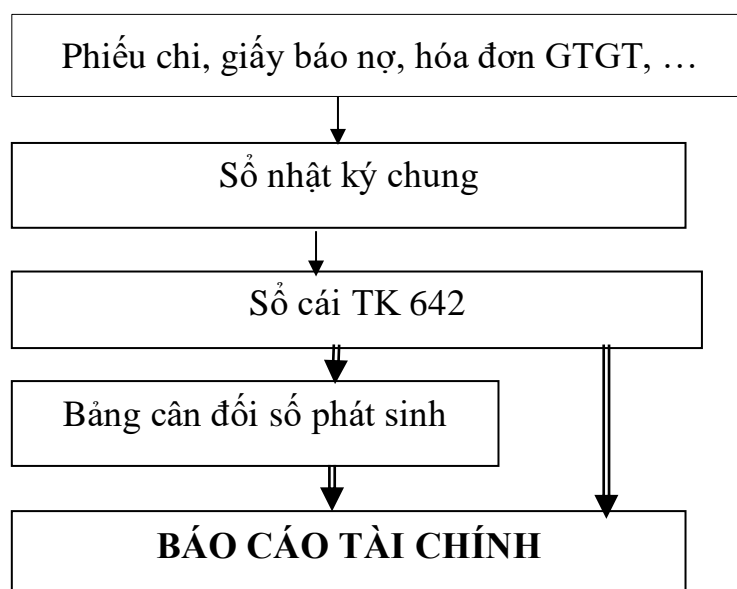
2.2.3.2 Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi, giấy báo Nợ ngân hàng
- Bảng phân bổ tiền lương, các khoản trích theo lương
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ
- Các chứng từ khác có liên quan

2.2.3.3 Tài khoản sử dụng

- TK642 “Chi phí quản lý kinh doanh”; Các tài khoản có liên quan 111, 112, 131...

2.2.3.4 Quy trình hạch toán



Sơ đồ 2.6 Quy trình hạch toán chi phí kinh doanh tại công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam

Ghi chú: Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ: \Longrightarrow

Ví dụ minh họa:

Ví dụ 5: Ngày 8/10/2017 công ty chi tiền mặt thanh toán tiền cước điện thoại của bộ phận bán hàng với số tiền 941. 963 đồng (đã có VAT 10%)

Kế toán hạch toán: Nợ TK 6421: 856. 330

Nợ TK 133 :85. 633

Có TK 111:941. 963

Căn cứ vào hóa đơn dịch vụ viễn thông (Biểu số 2. 11) và phiếu chi (Biểu số 2. 12) kế toán vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2. 13) từ Nhật ký chung vào Sổ Cái (Biểu số 2. 14)

Biểu 2.11– Hóa đơn dịch vụ viễn thông



**HÓA ĐƠN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG (GTGT)
TELECOMMUNICATION SERVICE INVOICE
(VAT)**

Mẫu số:01GTKT-2LN-03

Ký hiệu: AC/2017T
Số:232562

Liên 2: Giao cho người mua (Customer copy)

Mã số thuế: 0200287977- 023

Viễn thông (Telecommunication): Quảng Ninh-TT Dịch vụ khách hàng

Địa chỉ: Số 45 đường Nguyễn Văn Cừ-Hạ Long-Quảng Ninh

Tên khách hàng(Customer's name): Công Ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam

MST: 5700480047

Địa chỉ(Address) Khu CN Cái Lân, Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh

Số điện thoại(Tel): 0203. 3 843 825

Mã số(Code): QNG-001246

Hình thức thanh toán:TM/CK

STT	DỊCH VỤ SỬ DỤNG(KIND OF SERVICE)	ĐVT(UNIT)	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ(PRICE)	THÀNH TIỀN(AMOUNT) VND
	KỶ HÓA ĐƠN THÁNG 9/2017				
	1 Cước DV viễn thông				856. 330
	2Cước DV viễn thông không thuế				0
	3 Chiết khấu+ Đa dịch vụ				0
	4. Khuyến mại				0
	5. Trừ đặt cọc+trích+thưởng+ nợ				0
(1+2+3+4) Cộng tiền dịch vụ (Total) (A):					856. 330
Thuế suất thuế GTGT(VAT rate): 10%x (1)= VAT amount (B)					85. 633
(A+B+5) Tổng cộng tiền thanh toán (Grand total) (A+B)					941. 963

Số tiền viết bằng chữ(In words): Chín trăm bốn mươi một nghìn chín trăm sáu mươi ba đồng. /

Người nộp tiền ký
(Signature of payer)

Ngày 08 tháng 10 năm 2017
Nhân viên giao dịch ký
(Signature of dealing staff)

Biểu 2.12- Phiếu chi số 09/10

<p>Đơn vị: Công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam Địa chỉ: Khu CN Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh</p>		<p>Mẫu số: 02 – TT (Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC Ngày 28/6/2016 của BTC)</p>		
<p>PHIẾU CHI Ngày 08 tháng 10 năm 2017</p>		<p>Số: 09/10 Nợ TK 6421: 856. 330 Nợ TK 133: 85. 633 Có TK 111: 941. 963</p>		
<p>Họ tên người nhận tiền: Đoàn Thị Hiền Địa chỉ: phòng kế toán Lý do chi: Chi tiền thanh toán cước điện thoại tháng 9/2017 Số tiền : 941. 963đ (Viết bằng chữ): Chín trăm bốn mươi một ngàn chín trăm sáu mươi ba đồng/ Kèm theo: ...01.... Chứng từ gốc;</p>				
<p>Ngày 08 tháng 10 năm 2017</p>				
<p style="text-align: center;">Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)</p>	<p style="text-align: center;">Kế toán trưởng (Ký, họ tên)</p>	<p style="text-align: center;">Người nhận tiền (Ký, họ tên)</p>	<p style="text-align: center;">Người lập phiếu (Ký, họ tên)</p>	<p style="text-align: center;">Thủ quỹ (Ký, họ tên)</p>
<p>Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Chín trăm bốn mươi một ngàn chín trăm sáu mươi ba đồng./ + Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý): + Số tiền quy đổi:</p>				

Biểu 2.13- Sổ Nhật ký chung

Công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam
 Địa chỉ: Khu CN Cái Lân, phường Bãi Cháy, tp Hạ Long,
 tỉnh Quảng Ninh.

Mẫu số S03a- DNN
 (Ban hành theo TT số
 133/2016/TT- BTC) ngày
 28/06/2016 của BTC)

NHẬT KÝ CHUNG
NĂM 2017

Đơn vị tính : đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số phát sinh	
	SH	NT				Nợ	Có
....
04/10	PX04/10	04/10	Xuất kho bán nền A40	632		19.046.000	
					155		19.046.000
04/10	PBC04.10 HĐ 0006612	04/10	Bán nền nền A40 Công ty CP Minh Tân thu bằng CK	112		24.200.000	
					511		22.000.000
					3331		2.200.000
08/10	PC09/10	08/10	Chi tiền thanh toán dịch vụ viễn thông	6421		856.330	
					133		85.633
					111		941.963
						
19/10	PX24/10	19/10	Xuất bán nền H10 cho đại lý ông Nguyễn Văn Nam	632		8.614.000	
					155		8.614.000
19/10	PT31/10 HĐ0006622	19/10	Bán nền H10 cho đại lý ông Nguyễn Văn Nam thu bằng TM	111		10.890.000	
					511		9.900.000
					3331		990.000
...
			Tổng cộng			28.262.253.224	28.262.253.224

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam
 Địa chỉ: Khu CN Cái Lân, phường Bãi Cháy, tp Hạ Long,
 tỉnh Quảng Ninh.

Mẫu số S03b- DNN
 (Ban hành theo TT số
 133/2016/TT- BTC) ngày
 28/06/2016 của BTC)

Biểu 2.14- Sổ cái TK 642(trích)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Chi phí quản lý kinh doanh

Số hiệu TK: 642

Năm 2017

Đơn vị tính: đồng

NT Ghi Sổ	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số phát sinh			
...
8/10	PC09/10	8/10	Thanh toán dịch vụ viễn thông	111	856.330	
					
24/10	PC26/10	24/10	Chi tiền mua văn phòng phẩm	111	1.846.000	
24/10	PC27/10	24/10	Chi tiền quảng cáo	111	2.200.000	
					
31/12	PKT 28/12	31/12	Kết chuyển chi phí QLKD	911		799.685.330
			Cộng số phát sinh		799.685.330	799.685.330

Người lập biểu
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017
Giám đốc
 (Ký, ghi rõ họ tên)

2.2.4 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính

2.2.4.1 Đặc điểm doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính của công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam bao gồm các khoản lãi như: lãi tiền gửi ngân hàng. Trong năm 2017, công ty không phát sinh nghiệp vụ liên quan đến chi phí tài chính.

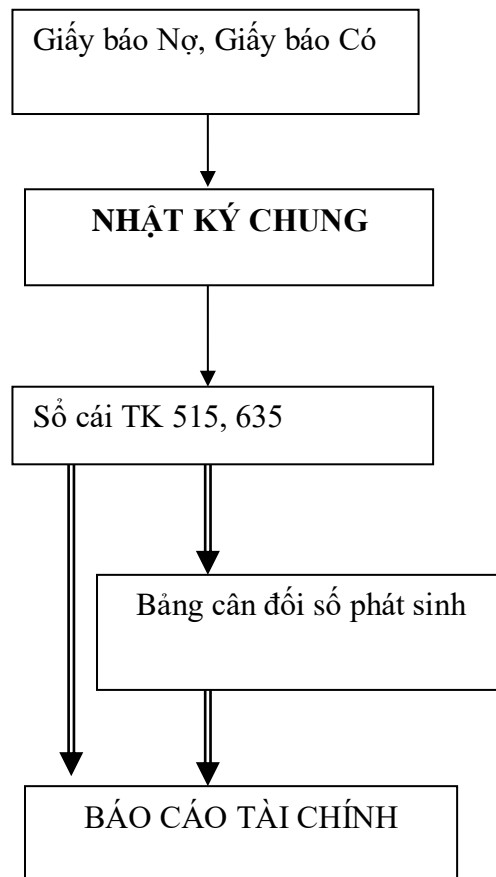
2.2.4.2 Chứng từ sử dụng

- Giấy báo có; Phiếu trả lãi tài khoản

2.2.4.3 Tài khoản sử dụng

- Tài khoản 515 “Doanh thu hoạt động tài chính”
- Các tài khoản khác có liên quan như TK 112,

2.2.4.4 Quy trình hạch toán



Sơ đồ 2.7 Quy trình hạch toán hoạt động tài chính tại công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam

Ghi chú:

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối kỳ ⇒

Ví dụ minh họa:

Ví dụ 6: Ngày 31/10/2017 ngân hàng GP Bank trả lãi tiền gửi, số tiền 285. 150 đồng

Căn cứ vào giấy báo Có của Ngân hàng (**Biểu số 2. 15**), kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2. 16), sau đó vào Sổ Cái tài khoản 515 (**Biểu số 2. 17**).

Kế toán định khoản:

Nợ TK 112 : 285. 150

Có Tk 515 : 285. 150

Biểu 2.15- GBC 31/10- Ngân hàng TM TNHH MTV dầu khí Toàn Cầu

NGÂN HÀNG TM TNHH MTV DẦU KHÍ TOÀN CẦU HPG-PGD HẠ LONG MST: 2700113651	Theo công văn số 15815/CT-AC Cục thuế TP Hà Nội	
		
PHIẾU BÁO CÓ		
Trang 1/1 Ngày 31 tháng 10 năm 2017		
Kính gửi: CTY TNHH MTV NEN NGHE THUAT AIDI VIET NAM Địa chỉ: KHU CN CAILAN-HL-QN Giấy phép kinh doanh: 5700480047 Mã số thuế: 5700480047 G – Account: 10062918	Số tài khoản: 001-00-00058155-6 Loại tiền: VND Loại tài khoản: VND-TGTT-CT AIDI VIET NAM Số bút toán hạch toán: FT1634191167\BNK	
GPBank xin thông báo đã ghi có tài khoản tài khoản của Quý khách số tiền theo chi tiết sau:		
Nội dung	Số tiền	
CITAD inward Payment	285, 150. 00	
Tổng số tiền	285, 150. 00	
Số tiền bằng chữ: Hai trăm tám mươi lăm ngàn một trăm năm mươi đồng/. Diễn giải: Lãi nhập vốn		
Lập phiếu	Kiểm soát	Kế toán trưởng

Biểu 2.16– Sổ Nhật ký chung (Trích)

Công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam

Địa chỉ: Khu CN Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Mẫu số S03a- DNN

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT - BTC) ngày 28/06/2016 của BTC)

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính : đồng

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số phát sinh	
	SH	NT				Nợ	Có
....
4/10	PX04/10	4/10	Xuất kho bán nền A40	632		19.046.000	
					155		19.046.000
04/10	PBC04.10 HD 0006612	04/10	Bán nền nềnA40 Công ty CP Minh Tân thu bằng CK	112		24.200.000	
					511		22.000.000
					3331		2.200.000
						
31/10	GBC 31/10	31/10	Lãi tiền gửi tháng 10	112		285.150	
					515		285.150
31/10	PBC31.10 PC 31/10	31/10	Nộp tiền vào tài khoản ngân hàng	112		50.000.000	
					111		50.000.000
						
			Tổng cộng			28.262.253.224	28.262.253.224

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017
Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam
 Địa chỉ: Khu CN Cái Lân, phường Bãi Cháy, tp Hạ Long,
 tỉnh Quảng Ninh.

Mẫu số S03b- DNN
 (Ban hành theo TT số
 133/2016/TT- BTC) ngày
 28/06/2016 của BTC)

Biểu 2.17– Sổ Cái TK 515

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính

Số hiệu TK: 515

Năm 2017

Đơn vị tính: đồng

NT Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số phát sinh			
...
31/10	PBC31.10	31/10	Lãi tiền gửi tháng 10	112		285. 150
30/11	PBC30.11	30/11	Lãi tiền gửi tháng 11	112		321.256
31/12	PBC31.12	31/12	Lãi tiền gửi tháng 12	112		425.252
31/12	PKT 28/12	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động TC	911	2.253.884	
			Cộng số phát sinh		2.253.884	2.253.884

Người lập biểu
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017
Giám đốc
 (Ký, ghi rõ họ tên)

2.2.5 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác

Trong năm 2017, công ty không phát sinh nghiệp vụ nào liên quan tới thu nhập khác và chi phí khác.

2.2.6 Kế toán xác định kết quả kinh doanh

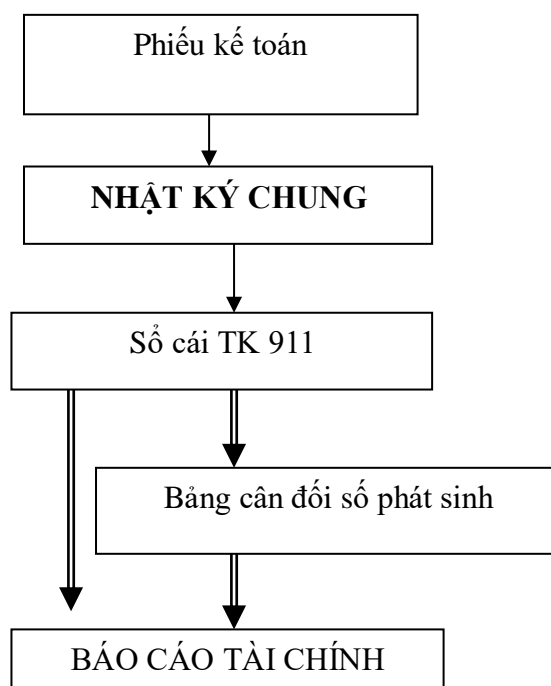
2.2.6.1 Chứng từ sử dụng

- Phiếu kế toán

2.2.6.2 Tài khoản sử dụng

- TK 632 “Giá vốn hàng bán”
- TK 635 “Chi phí hoạt động tài chính”
- TK 642 “Chi phí quản lý kinh doanh”
- TK 821 “Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp”
- TK 911 “Xác định kết quả hoạt động kinh doanh”
- TK 421 “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối”
- TK 711 “Thu nhập khác”
- TK 811 “Chi phí khác”

2.2.6.3 Quy trình hạch toán



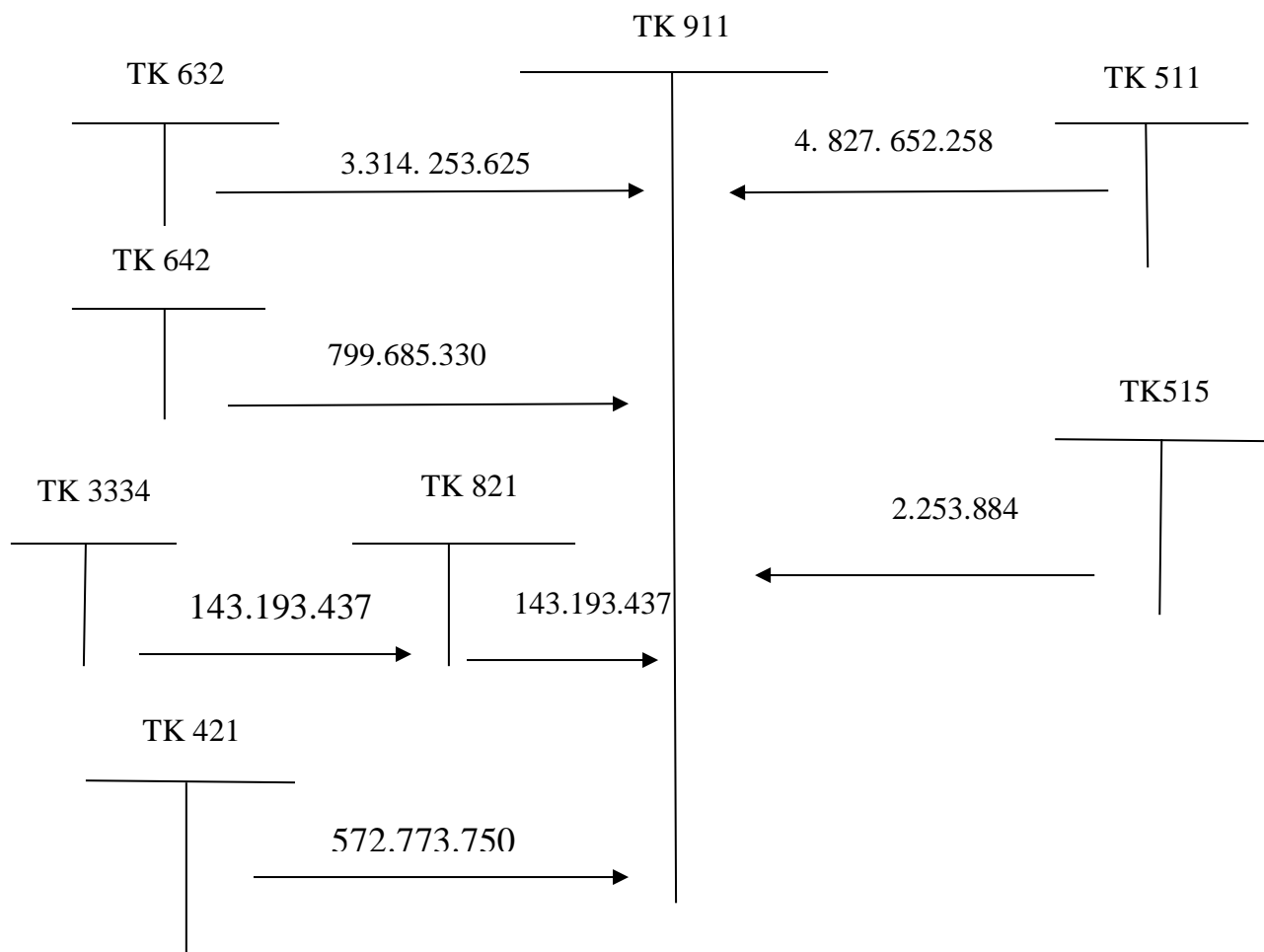
Sơ đồ 2.8 Quy trình xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam

Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi cuối kỳ \Longrightarrow

Kết quả xác định kết quả kinh doanh năm 2017 của công ty được khái quát qua sơ đồ sau:



Sơ đồ 2.9 Xác định kết quả kinh doanh năm 2017 của công ty

Cuối năm căn cứ vào các bút toán thực hiện kết chuyển, kế toán lập các phiếu kế toán để ghi sổ Nhật ký chung, Sổ Cái tài khoản 911.

$$\text{Lợi nhuận trước thuế} = 4.827.652.258 + 2.253.884 - 3.314.253.625 - 799.685.330 = 715.967.187 \text{ đồng}$$

Khi đó:

$$\text{Thuế TNDN} = 715.967.187 \times 20\% = 143.193.437 \text{ đồng}$$

Lợi nhuận sau thuế = 715.967.187 - 143.193.437 = 572.773.750 đồng

Kết quả kinh doanh năm 2017 của công ty là Lãi

Biểu 2.18- Phiếu kế toán số 27/12

Công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam

Địa chỉ: Khu CN Cái Lân, phường Bãi Cháy, tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Số PKT 27/12

Diễn giải: Kết chuyển doanh thu năm 2017

Đơn vị tính: đồng

Tài khoản	Tên tài khoản	Phát sinh	
		Nợ	Có
511	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.827.652.258	
515	Doanh thu hoạt động tài chính	2.253.884	
911	Xác định kết quả kinh doanh		4.829.906.142
	Tổng cộng	4.829.906.142	4.829.906.142

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.19- Phiếu kế toán số 28/12

Công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam

Địa chỉ: Khu Cn Cái Lân, phường Bãi Cháy, tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Số PKT 28/12

Diễn giải: Kết chuyển chi phí năm 2017

Đơn vị tính: đồng

Tài khoản	Tên tài khoản	Phát sinh	
		Nợ	Có
911	Xác định kết quả kinh doanh	4.113.938.955	
632	Giá vốn hàng bán		3.314.253.625
642	Chi phí quản lý kinh doanh		799.685.330
	Tổng cộng	4.113.938.955	4.113.938.955

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.20– Phiếu kế toán số 29/12

Công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam
 Địa chỉ: Khu CN Cái Lân, phường Bãi Cháy, tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Số PKT 29/12

Diễn giải: Xác định thuế TNDN phải nộp 2017

Đơn vị tính: đồng

Tài khoản	Tên tài khoản	Phát sinh	
		Nợ	Có
821	Chi phí thuế TNDN	143.193.437	
3334	Thuế TNDN		143.193.437
	Tổng cộng	143.193.437	143.193.437

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.21- Phiếu kế toán số 30/12

Công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam
 Địa chỉ: Khu CN Cái Lân, phường Bãi Cháy, tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Số PKT 30/12

Diễn giải: Kết chuyển chi phí thuế TNDN năm 2017

Tài khoản	Tên tài khoản	Phát sinh	
		Nợ	Có
911	Xác định kết quả kinh doanh	143.193.437	
821	Chi phí thuế TNDN		143.193.437
	Tổng cộng	143.193.437	143.193.437

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.22- Phiếu kế toán số 31/12

Công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam

Địa chỉ: Khu CN Cái Lân, phường Bãi Cháy, tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Số PKT 31/12

Diễn giải: Kết chuyển lãi năm 2017

Tài khoản	Tên tài khoản	Phát sinh	
		Nợ	Có
911	Xác định kết quả kinh doanh	572.773.750	
421	Lợi nhuận chưa phân phối		572.773.750
	Tổng cộng	572.773.750	572.773.750

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.23– Sổ Nhật ký chung

Công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam

Mẫu số S03a- DNN

Địa chỉ: Khu CN Cái Lân, phường Bãi Cháy, tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT - BTC) ngày 28/06/2016 của BTC)

**NHẬT KÝ CHUNG
NĂM 2017**

Đơn vị tính :đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số phát sinh	
	SH	NT				Nợ	Có
....
31/12	PKT 27/12	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511		4.827.652.258	
					911		4.827.652.258
31/12	PKT 27/12	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		2.253.884	
					911		2.253.884
31/12	PKT 28/12	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911		3.314.253.625	
					632		3.314.253.625
31/12	PKT 28/12	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911		799.685.330	
					642		799.685.330
31/12	PKT 29/12	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821		143.193.437	
					3334		143.193.437
31/12	PKT 30/12	31/12	Kết chuyển thuế TNDN	911		143.193.437	
					821		143.193.437
31/12	PKT 31/412	31/12	Kết chuyển lãi	911		572.773.750	
					421		572.773.750
...	
			Cộng SPS			28.262.253.224	28.262.253.224

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu 2.24 – Sổ cái TK 911

Công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam
 Địa chỉ: Khu CN Cái Lân, phường Bãi Cháy, tp Hạ Long,
 tỉnh Quảng Ninh.

Mẫu số S03b- DNN
 (Ban hành theo TT số
 133/2016/TT- BTC) ngày
 28/06/2016 của BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Xác định kết quả hoạt động kinh doanh

Số hiệu TK: 911

Năm 2017

Đơn vị tính: đồng

NT Ghi Sổ	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số phát sinh			
31/12	PKT 27/12	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511		4.827.652.258
31/12	PKT 27/12	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		2.253.884
31/12	PKT 28/12	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	3.314.253.625	
31/12	PKT 28/12	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	642	799.685.330	
31/12	PKT 30/12	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821	143.193.437	
31/12	PKT 31/12	31/12	Kết chuyển lãi	421	572.773.750	
			Cộng số phát sinh		4. 829.906.142	4. 829.906.142

Người lập biểu
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017
Giám đốc
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam
 Địa chỉ: Khu CN Cái Lân, phường Bãi Cháy, tp Hạ Long,
 tỉnh Quảng Ninh.

Mẫu số S03b- DNN
 (Ban hành theo TT số
 133/2016/TT- BTC) ngày
 28/06/2016 của BTC)

Biểu 2.25– Sổ Cái TK 821

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Chi phí thuế TNDN

Số hiệu TK: 821

Năm 2017

Đơn vị tính: đồng

NT Ghi Sổ	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số phát sinh			
31/12	PKT 29/12	31/12	Xác định thuế TNDN phải nộp	3334	143.193.437	
31/12	PKT 30/12	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821		143.193.437
			Cộng số phát sinh		143.193.437	143.193.437

- Sổ này có trang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Người lập biểu
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017
Giám đốc
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu 2.26 – Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**Đơn vị:** Công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam**Địa chỉ:** Khu Cn Cái Lân, phường Bãi Cháy, tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.**Mã số thuế:** 5700480047**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****NĂM 2017**

Đơn vị tính: Đồng

HẠNG MỤC	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	IV. 08	4.827.652.258	3. 938. 465. 129
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 – 02)	10		4.827.652.258	3. 938. 465. 129
4. Giá vốn hàng bán	11		3.314.253.625	2. 583. 778. 462
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 – 11)	20		1. 513.398.633	1. 354. 686. 667
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		2.253.884	2. 489. 791
7. Chi phí tài chính	22		0	0
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		0	0
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24		799.685.330	791. 227. 905
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + 21 – 22 – 24}	30		715.967.187	565. 948. 553
10. Thu nhập khác	31		0	0
11. Chi phí khác	32		0	0
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 – 32)	40		0	0
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		715.967.187	565. 948. 553
14. Chi phí thuế TNDN	51		143.193.437	113. 189. 711
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 – 51)	60		572.773.750	452. 785. 842

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3 MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH MTV NỀN NGHỆ THUẬT AIDI VIỆT NAM

3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam.

Qua quá trình thực tập và tìm hiểu tại công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam, được tiếp nhận với thực tế công tác nói chung và công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng cùng sự giúp đỡ của các anh chị phòng kế toán tài chính, em đã có điều kiện làm quen với thực tế và áp dụng, củng cố kiến thức đã học tại trường. Qua đó, em xin mạnh dạn đưa ra một số ý kiến nhận xét và biện pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam.

3.1.1 Ưu điểm

Bộ máy kế toán tại công ty tổ chức theo mô hình tập trung hiện nay là khá phù hợp với yêu cầu của công việc và trình độ chuyên môn của từng người. Mỗi nhân viên kế toán phụ trách và chịu trách nhiệm về phần hành kế toán được giao nhưng tất cả đều chịu sự chỉ đạo toàn diện, tập trung và thống nhất của kế toán trưởng. Bên cạnh đó, các nhân viên trong phòng kế toán đều có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm thực tế cùng với tinh thần tận tâm, nhiệt tình trong công việc. Chính vì vậy tổ chức công tác kế toán trong công ty đã giảm thiểu được những gian lận, sai sót.

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung có ưu điểm là đơn giản, dễ làm, dễ sử dụng. Công ty áp dụng phương pháp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, hạch toán thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và áp dụng phương pháp tính giá xuất kho là phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn là phù hợp bởi nó tạo điều kiện thuận lợi cho việc phản ánh, ghi chép và theo dõi thường xuyên sự biến động của hàng hóa.

Các chứng từ sử dụng đúng theo mẫu của Bộ Tài Chính ban hành, thông tin ghi chép đầy đủ, chính xác với nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các chứng từ được lưu giữ, bảo quản cẩn thận. Kế toán phần hành nào thì lưu trữ chứng từ của phần hành đó,

không chồng chéo lên nhau, nguyên tắc phân công, nhiệm vụ rõ ràng. Kế toán công ty đã tuân theo đúng trình tự ghi sổ kế toán của hình thức kế toán Nhật ký chung. Việc luân chuyển chứng từ được tiến hành một cách nhanh chóng và kịp thời.

Công ty áp dụng hệ thống tài khoản thống nhất theo quy định của Bộ Tài Chính (hệ thống tài khoản ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ban hành ngày 28/6/2016 của BTC) về việc áp dụng chế độ kế toán dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ. Đồng thời trong quá trình hạch toán, công ty mở tài khoản chi tiết cụ thể, thuận tiện và phù hợp với yêu cầu quản lý và đặc điểm riêng của đơn vị.

Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng đều được kế toán ghi nhận doanh thu một cách kịp thời, chính xác, đảm bảo nguyên tắc phù hợp khi ghi nhận doanh thu và chi phí phát sinh. Việc theo dõi hạch toán doanh thu như hiện nay là cơ sở quan trọng để từng bước xác định kết quả hoạt động kinh doanh để từ đó có kế hoạch đúng đắn trong hoạt động kinh doanh của công ty. Công tác hạch toán chi phí tại công ty bước đầu đảm bảo được tính chính xác, đầy đủ và kịp thời khi phát sinh. Công tác kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty đã phần nào đáp ứng được yêu cầu của Ban giám đốc công ty trong việc cung cấp thông tin về tình hình kinh doanh của công ty một cách kịp thời và chính xác.

3.1.2 Một số mặt còn hạn chế trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty

Bên cạnh những thành tựu đạt được thì tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty vẫn còn nhiều tồn tại và bất cập cần khắc phục. Cụ thể:

- + **Thứ nhất:** tại công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam kinh doanh rất nhiều mặt nên nghệ thuật khác nhau về chủng loại, mẫu mã, xuất xứ... Trong khi đó, kế toán tại công ty không mở sổ chi tiết theo dõi doanh thu, giá vốn riêng cho từng loại hàng hóa từ đó gây khó khăn cho việc theo dõi doanh thu, giá vốn riêng của từng loại hàng hóa và xác định lợi nhuận của từng loại mặt hàng. Mặt khác, công ty cũng không mở sổ chi tiết cho TK 642 nên không theo dõi được chi tiết từng yếu tố chi phí phát sinh cho tài khoản này
- + **Thứ hai:** Công ty vẫn chưa có phần mềm kế toán nên việc xử lý các số liệu và tính toán vẫn còn gặp nhiều khó khăn, tốn nhiều thời gian, nhân lực, công

sức... Công việc kế toán chủ yếu được tiến hành bằng thủ công và thực hiện trên Excel. Do vậy, các công thức tính toán sau khi sao chép từ sheet này sang sheet khác có thể bị sai lệch. Điều này ảnh hưởng đến độ chính xác của báo cáo tài chính, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của công ty.

- + **Thứ ba:** Hiện nay công ty có một số khách hàng quá hạn thanh toán trong khi đó công ty chưa tiến hành trích lập khoản dự phòng phải thu khó đòi, bên cạnh đó để thu hút khách hàng, công ty có chính sách bán trả chậm nên việc gặp phải rủi ro khi không thu hồi được nợ có khả năng xảy ra rất lớn.

3.2 Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH MTV Nén Nghệ Thuật AIDI Việt Nam.

3.2.1 Tầm quan trọng của việc hoàn thiện những hạn chế trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty

Thực trạng kế toán nói chung, kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại các doanh nghiệp ở Việt Nam hầu hết chưa thể hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình. Xác định đúng doanh thu và kết quả hoạt động của công ty sẽ cho biết doanh nghiệp đó hoạt động ra sao, có hiệu quả hay không. Do vậy, hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có ý nghĩa rất quan trọng. Đối với công ty nếu quản lý tốt công tác kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả hoạt động kinh doanh sẽ giúp các nhà quản trị quản lý, theo dõi được tình hình tiêu thụ và sử dụng chi phí kinh doanh của toàn công ty. Từ đó công ty sẽ có những biện pháp để thúc đẩy tiêu thụ, kiểm soát chặt chẽ chi phí, xác định kết quả kinh doanh một cách chính xác, phân phối thu nhập cho người lao động một cách hợp lý, làm cho người lao động hăng say hơn trong công việc.

3.2.2 Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh.

3.2.2.1 Hoàn thiện hệ thống sổ chi tiết tại công ty

Hiện nay, khi hạch toán doanh thu, giá vốn công ty mới chỉ mở sổ kế toán tổng hợp (Sổ nhật ký chung, Sổ cái), chưa mở sổ chi tiết để theo dõi doanh thu, giá vốn của từng mặt hàng (nhóm mặt hàng). Công ty nên sử dụng sổ chi tiết bán hàng (biểu số 3. 1), sổ chi tiết giá vốn (biểu 3. 2) giúp kế toán nắm được doanh thu tiêu thụ và giá

vốn của từng mặt hàng (nhóm mặt hàng) từ đó xác định được lãi gộp đối với từng mặt hàng (nhóm mặt hàng) giúp nhà quản lý có thể đưa ra chiến lược kinh doanh phù hợp. Bên cạnh đó, công ty chưa mở sổ chi tiết để theo dõi từng yếu tố chi phí trong khoản mục chi phí quản lý kinh doanh. Công ty nên sử dụng sổ chi phí sản xuất kinh doanh (biểu 3. 2) giúp kế toán theo dõi được thường xuyên liên tục các khoản chi phí phát sinh theo yếu tố chi phí giúp công ty quản lý chặt chẽ các khoản chi phí phát sinh trong kỳ, đưa ra biện pháp cắt giảm chi phí góp phần tăng lợi nhuận. Căn cứ vào Sổ chi tiết bán hàng và Sổ chi phí sản xuất kinh doanh mở cho TK 632- chi tiết cho từng mặt hàng (nhóm mặt hàng) ta xác định được lợi nhuận gộp của từng mặt hàng (nhóm mặt hàng). Để xác định chính xác kết quả kinh doanh cuối cùng cụ thể cho từng mặt hàng (nhóm mặt hàng) ta lấy lợi nhuận gộp trừ đi chi phí quản lý kinh doanh phân bổ cho từng mặt hàng (nhóm mặt hàng). Ta có thể phân bổ chi phí quản lý kinh doanh theo tiêu thức doanh thu thuần với công thức sau:

$$\begin{array}{ccc} \text{Chi phí quản lý kinh} & & \text{Tổng chi phí quản lý kinh} \\ \text{doanh phân bổ cho} & & \text{doanh thực tế phát sinh} \\ \text{mặt hàng (nhóm mặt} & = & \frac{\hspace{10em}}{\hspace{10em}} \\ \text{hàng) A} & & \text{Tổng doanh thu thuần của} \\ & & \text{tất cả các mặt hàng (nhóm} \\ & & \text{mặt hàng)} \end{array} \quad \times \quad \begin{array}{l} \text{Doanh thu} \\ \text{thuần của} \\ \text{mặt hàng} \\ \text{(nhóm mặt} \\ \text{hàng) A} \end{array}$$

Sau khi phân bổ chi phí quản lý kinh doanh ta lập Bảng tổng hợp kết quả kinh doanh từng mặt hàng (nhóm mặt hàng) (**Biểu 3. 3**). Để theo dõi kết quả kinh doanh cuối cùng của từng mặt hàng (nhóm mặt hàng) kế toán có thể mở Sổ chi tiết cho TK 911 (**Biểu 3. 4**).

Biểu 3.1- Sổ chi tiết bán hàng

Đơn vị:.....

Mẫu số S16-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

Địa chỉ:.....

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tên sản phẩm (hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư):.....

Năm:..... **Quyển**

Số:.....

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (521)
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
			Cộng số phát sinh						
			- Doanh thu thuần						
			- Giá vốn hàng bán						
			- Lãi gộp						

Sổ này có . . . trang, đánh số từ trang 01 đến trang . . .

Ngày . . . tháng . . . năm . . .

- Ngày mở sổ:

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 3.2 – Sổ chi phí sản xuất kinh doanh

Đơn vị:.....
 Địa chỉ:.....

Mẫu số S17-DNN
 (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
 Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH
 (Dùng cho các TK 154, 631, 641, 642, 242, 335, 632)
 - Tài khoản:.....
 - Tên phân xưởng:.....
 - Tên sản phẩm, dịch vụ:.....

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Ghi Nợ Tài khoản . . .								
	Số hiệu	Ngày, tháng			Tổng số tiền	Chia ra							
						
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	8	
			- Số dư đầu kỳ - Số phát sinh trong kỳ										
			- Cộng số phát sinh trong kỳ - Ghi Có TK . .. - Số dư cuối kỳ										

- Sổ này có . . . trang, đánh số từ trang 01 đến trang . . .
 - Ngày mở sổ: . . .

Ngày. . . . tháng. . . . năm

Người ghi sổ
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Giám đốc
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 3.3- Bảng tổng hợp kết quả kinh doanh từng mặt hàng

Đơn vị:.....
 Địa chỉ:.....

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ KINH DOANH TỪNG MẶT HÀNG (NHÓM MẶT HÀNG)
 NĂM:**

<i>STT</i>	<i>Tên mặt hàng (nhóm mặt hàng)</i>	<i>Doanh thu thuần</i>	<i>Giá vốn hàng bán</i>	<i>Lợi nhuận gộp</i>	<i>Chi phí quản lý kinh doanh phân bổ cho từng mặt hàng (nhóm mặt hàng)</i>	<i>Kết quả kinh doanh</i>
	Cộng					

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Ngày...tháng...năm
 Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Biểu 3.4- Mẫu sổ chi tiết các tài khoản

Đơn vị:

Mẫu số S19-DNN

Địa chỉ:

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT CÁC TÀI KHOẢN

(Dùng cho các TK: 136, 141, ...,911)

Tài khoản:..... Số hiệu:.....

Đối tượng:.....

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2	3	4
			- Số dư đầu kỳ					
			- Số phát sinh trong kỳ					
			- Cộng số phát sinh	x			x	x
			- Số dư cuối kỳ	x	x	x		

- Sổ này có . . . trang, đánh số từ trang 01 đến trang . . .

- Ngày mở sổ:

Ngày.... tháng.... năm

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(ký, họ tên, đóng dấu)

Ví dụ:

Với nghiệp vụ bán hàng tại ví dụ 1 chương 2 ngoài việc ghi chép vào sổ sách đã trình bày, kế toán nên ghi bổ sung vào sổ chi tiết bán hàng cho từng mặt hàng cụ thể.

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0006612, kế toán ghi vào sổ chi tiết bán hàng cho nhóm mặt hàng nên nghệ thuật (**Biểu số 3. 5**)

Căn cứ vào phiếu xuất kho 04/10, kế toán ghi vào sổ chi tiết giá vốn cho nhóm mặt hàng nên nghệ thuật (**Biểu số 3. 6**)

Với các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến chi phí quản lý kinh doanh. Kế toán tiến hành vào Sổ chi phí sản xuất kinh doanh (**Biểu số 3. 7**) để theo dõi cụ thể từng yếu tố chi phí phát sinh.

Biểu 3.5- Sổ chi tiết bán hàng

Đơn vị: Công Ty AIDI Việt Nam

Mẫu số S16-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

Địa chỉ: Bãi cháy-Hạ Long-QN

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tên sản phẩm (hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư): nền nghệ thuật

Năm: 2017

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (521)
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
			Phát sinh trong năm						
								
4/10	HĐ6612	4/10	Bán nền A40 cho công ty CP Minh Tân	112	2000	11.000	22.000.000		
Sổ này có . . . trang, đánh số từ			Cộng số phát sinh						
- Ngày mở sổ:			- Doanh thuthuần						
			- Giá vốn hàngbán						
			- Lãigộp						
			trang 01 đến trang. . .						

Ngày.... tháng.... năm

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật

(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 3.6– Sổ chi phí sản xuất kinh doanh

Đơn vị: Công Ty AIDI Việt Nam

Mẫu số S17-DNN

Địa chỉ: Bãi Cháy- Hạ Long- Quảng Ninh

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH

- Tài khoản: 632

- Tên sản phẩm, dịch vụ: **Nén Nghệ Thuật**

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Ghi Nợ Tài khoản 632		
	Số hiệu	Ngày, tháng			Tổng số tiền	Số lượng	Đơn giá
			Số dư đầu kỳ				
			Số phát sinh trong kỳ				
4/10	PX04/10	4/10	Xuất bán cho công ty CP Minh Tân	155	19.046.000	2000	9.523
						
			Cộng phát sinh trong kỳ				
			Ghi có TK 632				
			Số dư cuối kỳ				

- Sổ này có . . . trang, đánh số từ trang 01 đến trang . . .

- Ngày mở sổ: . . .

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày . . . tháng . . . năm . . .
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 3.7- Sổ chi phí sản xuất kinh doanh

Đơn vị: Công Ty AIDI Việt Nam

Mẫu số S17-DNN

Địa chỉ: Bãi Cháy- Hạ Long- Quảng Ninh

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH

- Tài khoản: 6421- Chi phí bán hàng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Ghi Nợ Tài khoản 6421				
	Số hiệu	Ngày, tháng			Tổng số tiền	Chia ra			
						lương	Vật liệu	Dịch vụ mua ngoài	CP khác bằng tiền
			Số dư đầu kỳ						
			Số phát sinh trong kỳ						
8/10	PC 09/10	8/10	Thanh toán dịch vụ viễn thông BP bán hàng	111	856.330		856.330		
								
			Cộng phát sinh trong kỳ						
			Số dư cuối kỳ						

- Sổ này có . . . trang, đánh số từ trang 01 đến trang . . .

- Ngày mở sổ: . . .

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày . . . tháng . . . năm . . .
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

3.2.2.2 Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán

Công ty nên sử dụng phần mềm kế toán để tạo điều kiện tốt nhất cho kế toán viên tiến hành nhiệm vụ của mình và đưa ra những thông tin kế toán chính xác và kịp thời hơn. Trên thị trường hiện nay có rất nhiều phần mềm kế toán như:

➤ PHẦN MỀM KẾ TOÁN CEAC

CeAC là phần mềm kế toán online bảo mật, dễ dùng, phù hợp với mọi quy mô và loại hình doanh nghiệp. Với nhiều tính năng vượt trội, phần mềm sẽ là lựa chọn thông minh cho kế toán viên và các nhà quản trị doanh nghiệp nhạy bén.

Giá: 2. 500. 000 đồng



Tính năng

Phân hệ hạch toán và công nợ: Quản lý hạch toán tổng hợp, kiểm soát số dư tài khoản theo đúng tính chất tài khoản; quản lý phát sinh, thanh toán công nợ theo tiền nguyên tệ.

Phân hệ Tiền tệ, Nhập – Xuất kho: Quản lý thu, chi và số dư tiền nguyên tệ, cho phép tính quy đổi nội tệ tiền ngoại tệ; quản lý chứng từ nhập, xuất, chuyển kho.

Phân hệ Công cụ và Hóa đơn thuế: Quản lý từng công cụ và linh, phụ kiện đi kèm; quản lý từng hóa đơn theo loại hóa đơn, loại thuế suất, loại tiền, hóa đơn có nhiều loại thuế.

Phân hệ Chờ phân bổ và Sản xuất: Quản lý chi tiết các chi phí chờ phân bổ, kết chuyển, hạch toán tự động từng phần các khoản chờ phân bổ; nhập mã thành phẩm từ quy trình sản xuất, xuất kho nguyên vật liệu để sản xuất

Phân hệ Tài sản cố định, dự án, hợp đồng: Quản lý chi tiết từng tài sản và linh phụ kiện đi kèm tài sản, điều chuyển tài sản; quản lý doanh thu cho từng dự án.

➤ **PHẦN MỀM KẾ TOÁN FAST ACCOUNTING**

Là giải pháp cho các loại hình doanh nghiệp có quy mô từ nhỏ đến cấp tập đoàn. Các doanh nghiệp lớn đến cấp tập đoàn thì nên dùng phần mềm kế toán fast.



Fast cũng có nhiều ưu điểm như: giao diện thân thiện, luôn cập nhật những thay đổi mới nhất về các chính sách điều khoản thuế, thông tư và các nghị định của Bộ tài chính, bám sát các chế độ kế toán hiện hành, cho phép kết xuất báo cáo ra Excel.

Sau đây là bảng giá phần mềm và dịch vụ đào tạo, tư vấn phần mềm kế toán Fast Accounting

(Bảng giá có hiệu lực từ 3-11-2016 và có thể thay đổi theo chính sách của công ty)

Loại hình doanh nghiệp (2)	Giá phần mềm (3)	Giá dịch vụ đào tạo, tư vấn (4)	Số buổi (2.5h/buổi)
Dịch vụ (12 phân hệ)	5.900.000đ	2.950.000đ	4
Thương mại (13 phân hệ)	7.900.000đ	2.950.000đ	4
Xây lắp (14 phân hệ)	9.900.000đ	2.950.000đ	4
Sản xuất (15 phân hệ)	11.900.000đ	4.450.000đ	6



<p>Tính năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Quản lý vốn bằng tiền -Quản lý công nợ -Quản lý hàng tồn kho -Quản lý TSCĐ, CCLĐ -Tính giá thành sản phẩm -Quản lý số liệu đa tiền tệ -Quản lý số liệu liên năm -Báo cáo phân tích số liệu của nhiều kỳ khác nhau 	<ul style="list-style-type: none"> Quản lý số liệu của nhiều đơn vị cơ sở -Tiện ích khi nhập số liệu -Tự động hóa xử lý số liệu -Kỹ thuật Drill-Down -Kỹ thuật Quick Report -Kết xuất báo cáo ra EXCEL --hoặc tệp định dạng XML và gửi e-Mail kết quả báo cáo. -Tính mềm dẻo -Khả năng bảo mật Giao diện và báo cáo theo 2 ngôn ngữ Việt và Anh
--	--

➤ **PHẦN MỀM KẾ TOÁN 3T SOFT**



Được xem như một hệ thống quản lý thông tin kế toán tài chính và cung cấp giải pháp quản lý cho các nghiệp vụ như: kế toán tiền; bán hàng và công nợ phải thu; mua hàng và công nghệ phải trả; quản lý kho; kế toán thuế GTGT; kế toán TSCĐ; kế toán tổng hợp và báo cáo tài chính

GIÁ 2.000.000đ

Tính năng:

Giải quyết triệt để nghiệp vụ kế toán phát sinh, các phân hành theo hoạt động một cách linh hoạt trong một hệ thống thống nhất với tính kiểm soát chặt chẽ và logic.

Có khả năng quản lý và tổng hợp dữ liệu đa cơ sở, không hạn chế số user, số máy nhánh với một cơ sở dữ liệu đồng bộ.

Có khả năng tạo tính năng của bộ phần mềm bán hàng, tích hợp máy quét, máy đọc mã vạch, quản lý vật tư, hàng hóa theo lô, theo kệ, theo hạn sử dụng.

Truy xuất tự động số liệu với hệ thống mã số thuế quốc gia, hệ thống hỗ trợ kê khai thuế và nhiều ứng dụng khác. Gọn nhẹ, thân thiện, cài đặt đơn giản, dễ sử dụng (ngay cả khi người dùng không có nghiệp vụ kế toán)

Phân định rõ ràng phân hành nghiệp vụ, số liệu thống kê trong công tác kế toán doanh nghiệp

Đa năng trong việc thiết lập hệ thống kế toán nội bộ theo từng loại hình, ngành nghề, quy mô... Có khả năng mở rộng và tích hợp với các hệ thống quản lý sản xuất, nhân sự, tài chính, dự án, hợp đồng... định hướng tích hợp và trao đổi dữ liệu với hệ thống ngân hàng, email, điện thoại di động.

Đa ngôn ngữ giao diện, chuẩn unicode với những tùy chỉnh ứng dụng thông minh... Phương thức tác nghiệp hiện đại giúp người dùng cắt giảm hầu hết các thao tác “nút bấm” và “click chuột” ..., nâng cao tốc độ tác nghiệp, tiết kiệm thời gian ...

Chương trình ổn định, tốc độ xử lý nhanh, cơ sở dữ liệu SQL

Nhiều tiện ích hỗ trợ người dùng như: máy tính điện tử, note, tra cứu thông tin tức thời trên cửa sổ làm việc, cho phép đa cửa sổ làm việc trên mỗi máy tính ở các cấp độ tính năng...

Qua quá trình tìm hiểu đặc điểm, cơ cấu, loại hình kinh doanh hiện tại của công ty TNHH MTV Nén Nghệ Thuật AIDI Việt Nam, em xin tư vấn công ty nên sử dụng phần mềm kế toán 3TSOFT vì phần mềm này phù hợp với doanh nghiệp nhất cả về giá cả lẫn tính năng, mang lại hiệu quả quản lý công ty một cách dễ dàng hơn.

3.2.2.3 Hoàn thiện việc lập dự phòng phải thu khó đòi tại công ty TNHH MTV Nén Nghệ Thuật AIDI Việt Nam

Hiện nay công ty có một số khách hàng quá hạn thanh toán trong khi đó công ty chưa tiến hành trích lập khoản dự phòng phải thu khó đòi. Đây là một bất lợi lớn vì công ty là một doanh nghiệp sản xuất với quy mô các khoản phải thu khách hàng là khá lớn, bên cạnh đó để thu hút khách hàng, công ty có chính sách bán trả chậm nên việc gặp phải rủi ro không thu hồi được nợ có khả năng xảy ra rất lớn.

Phương pháp lập dự phòng

Doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho các khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo các chứng từ chứng minh các khoản nợ khó đòi nói trên. Trong đó:

- + Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

Biểu 3.8- Bảng kê công nợ tính đến ngày 31/12/2017

CÔNG TY TNHH MTV NỀN NGHỆ THUẬT AIDI VIỆT NAM

Khu CN Cái Lân-Bãi Cháy-Hạ Long-Quảng Ninh

BẢNG KÊ CÔNG NỢ

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2017

Tên khách hàng	Số tiền nợ	Chưa đến hạn	Đến hạn	Quá hạn	Không đòi được	Ghi chú
Công ty Dịch vụ và Thương mại Toàn Thắng	65.800.000		65.800.000			
Công ty TNHH Đại An	75.251.000			75.251.000		17 tháng 8 ngày
Công ty Cổ phần Minh Tân	45.252.000	45.252.000				
Công ty TNHH MTV Hoa Sơn	102.000.000			102.000.000		13 tháng 15 ngày
Công Ty TNHH Xuân Viết	82.500.000			82.500.000		8 tháng
.....					
Tổng cộng	903.378.000	258.362.000	385.265.000	259.751.000		

Biểu 3.9- Bảng kê trích lập dự phòng phải thu khó đòi

CÔNG TY TNHH MTV NỀN NGHỆ THUẬT AIDI VIỆT NAM

Khu CN Cái Lân-Bãi Cháy-Hạ Long-Quảng Ninh

BẢNG KÊ TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2017

Tên khách hàng	Số tiền nợ	Thời gian quá hạn thanh toán	Tỷ lệ trích lập	Số cần lập dự phòng
Công ty TNHH Đại An	75.251.000	17 tháng 8 ngày	50%	37.625.500
Công ty TNHH MTV Hoa Sơn	102.000.000	13 tháng 15 ngày	50%	51.000.000
Công Ty TNHH Xuân Viết	82.500.000	8 tháng	30%	24.750.000
Tổng cộng	259.751.000			113.375.500

Kế toán định khoản

Nợ TK 6422: 113.375.500**Có TK 2293: 113.375.500**

Kế toán lập phiếu kế toán cho nghiệp vụ trên và ghi vào các sổ sách có liên quan

3.2.2.4 Một số kiến nghị khác

Bộ phận kế toán nên thường xuyên có những buổi họp để trao đổi, phổ biến kiến thức chuyên môn, cập nhật thông tin kế toán mới để có sự phối hợp nhịp nhàng, ăn ý giữa các nhân viên kế toán nhằm nâng cao năng suất hoạt động, phù hợp với giai đoạn tăng cường các hoạt động kinh doanh của công ty hiện nay.

Kế toán tiến hành lập báo cáo về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của công ty theo năm để trình lên Ban Giám Đốc. Đây là một điểm chưa tích cực bởi việc này làm cho nhà quản lý không thể nắm bắt kịp thời được tình hình tài chính của công ty cũng như hiệu quả hoạt động tài chính và hoạt động kinh doanh theo từng mặt hàng theo tháng hoặc quý giúp ban lãnh đạo nắm rõ về tỷ suất lợi nhuận của từng mặt hàng cũng như hoạt động kinh doanh của công ty. Từ đó đề ra phương hướng, chiến lược để phát triển công ty cũng như đưa ra các quyết định tài chính đúng đắn.

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, vì vậy việc nâng cao chất lượng sản phẩm và xúc tiến công tác quảng cáo, khuyến mãi là một vấn đề hết sức quan trọng. Công ty cần tìm mọi biện pháp nhằm nâng chất lượng của sản phẩm, thị trường đầu ra. Một chính sách tốt sẽ làm cho khách hàng tin tưởng vào sản phẩm của công ty từ đó tăng sự lựa chọn của khách hàng. Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa bằng các biện pháp như: Đáp ứng yêu cầu của khách hàng, đảm bảo thời gian giao hàng, thời gian thanh toán, giải quyết các mâu thuẫn phát sinh bằng các biện pháp hợp lý.

KẾT LUẬN

Đề tài: “*Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam*” đã đề cập được những vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản như sau:

❖ **Về mặt lý luận:** Đưa ra những vấn đề lý luận cơ bản về *công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh* trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo Thông tư 133/2016/TT-BTC của Bộ tài chính.

❖ **Về mặt thực tiễn:**

✓ Phản ánh thực trạng về tổ chức *kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh* tại Công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam với số liệu năm 2017.

✓ Đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác *kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh* tại Công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam:

- Công ty nên lập sổ chi tiết bán hàng, sổ chi tiết giá vốn
- Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán
- Công ty nên trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi

Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam em đã học hỏi được nhiều điều bổ ích, những kinh nghiệm thực tế về kiến thức chuyên môn, giúp em hiểu sâu hơn về công tác kế toán. Một lần nữa, em xin gửi lời biết ơn chân thành và sâu sắc nhất đến giảng viên hướng dẫn - Ths Nguyễn Thị Mai Linh, ban lãnh đạo và phòng kế toán Công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam đã giúp em rất nhiều để hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này. Mặc dù đã cố gắng với hết khả năng của mình, nhưng do kiến thức lý luận và thực tế hiểu biết chưa nhiều nên bài viết không thể tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Em rất mong được tiếp thu và xin chân thành cảm ơn những ý kiến đóng góp và chỉ bảo của các thầy cô để bài khóa luận được hoàn thiện hơn

Em xin chân thành cảm ơn !

Hải Phòng, ngày tháng năm

Sinh viên

Nguyễn Thanh Hằng

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyền 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyền 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Công ty TNHH MTV Nền Nghệ Thuật AIDI Việt Nam (2017), *Sổ sách kế toán Công ty*.
4. Tài liệu tham khảo khác tại thư viện.